

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRỊNH THỊ QUỲNH

**SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC
CƠ SỞ VỚI CHA MẸ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI, 2019

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRỊNH THỊ QUỲNH

**SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC
CƠ SỞ VỚI CHA MẸ**

Ngành: Tâm lý học

Mã số: 8.31.04.01

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. TRẦN THU HƯƠNG**

HÀ NỘI, 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Trịnh Thị Quỳnh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VỚI CHA MẸ	14
1.1. Khái niệm.....	14
1.2. Một số đặc điểm tâm sinh lý của học sinh trung học cơ sở.....	16
1.3. Mối quan giữa cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS	22
1.4. Sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ	24
1.5. Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ ...	29
Chương 2: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	33
2.1. Khách thể và địa bàn nghiên cứu	33
2.2. Tổ chức nghiên cứu.....	37
2.3. Phương pháp nghiên cứu	37
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VỚI CHA MẸ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH	41
3.1. Đánh giá chung về thực trạng hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ	41
3.2. Thực trạng sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ	41
3.3. Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ.....	54
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	62
TÀI LIỆU THAM KHẢO	66

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt

ĐTB

ĐLC

THCS

SL

STT

Viết đầy đủ

Điểm trung bình

Độ lệch chuẩn

Trung học cơ sở

Số lượng

Số thứ tự

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu.....	33
Bảng 2.2. Độ tin cậy của thang đo	39
Bảng 3.1. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động học tập của con.....	41
Bảng 3.2. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động học tập trên khía cạnh cảm xúc.....	43
Bảng 3.3. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động học tập trên khía cạnh hành vi	44
Bảng 3.4. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động lưu với bạn bè của con	46
Bảng 3.5. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè của con trên khía cạnh cảm xúc	47
Bảng 3.6. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè của con trên khía cạnh hành vi.....	48
Bảng 3.7. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với các sinh hoạt của con trong gia đình.....	49
Bảng 3.8. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình trên khía cạnh cảm xúc	50
Bảng 3.9. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình trên khía cạnh hành vi	52
Bảng 3.10. Kết quả kiểm định One-way ANOVA đối với nhóm học sinh 4 khối lớp 6-7-8-9.....	53
Bảng 3.11. Những yếu tố thuộc về cha mẹ ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ.....	54
Bảng 3.12. Mong muốn của trẻ về sự thay đổi của cha mẹ để mối quan hệ cha mẹ và con tốt hơn.....	57
Bảng 3.13. Tự đánh giá của trẻ về sự điều chỉnh bản thân để mối quan hệ với cha mẹ tốt đẹp hơn.....	58
Bảng 3.14. Tự đánh giá của trẻ về mối quan hệ với cha mẹ.....	

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Biểu hiện hành vi ứng xử của cha mẹ với một số tình huống không mong muốn trong học tập của con	45
Biểu đồ 3.2. Đánh giá của học sinh về phong cách của cha mẹ trong mối quan hệ với con	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bất cứ một xã hội nào gia đình luôn giữ một vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục con cái. Gia đình là môi trường giáo dục nếp sống, nhân cách của trẻ, dấu ấn văn hóa gia đình để lại trong nhân cách mỗi đứa trẻ là vô cùng sâu sắc và sẽ theo trẻ trọn cả cuộc đời. Trong gia đình, mối quan hệ đặc biệt giữa cha mẹ với con cái nuôi dưỡng sự phát triển về thể chất, cảm xúc và xã hội của đứa trẻ. Tuy nhiên, trong đời sống hàng ngày mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái diễn ra tương đối phức tạp và khó tránh khỏi có những lúc cha mẹ không hài lòng về con cái và ngược lại con cái cũng chưa hài lòng về cha mẹ của mình do nhiều nguyên nhân khác nhau. Đặc biệt là khi trẻ bước vào tuổi thiếu niên - lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trẻ em có nhiều thay đổi về thể chất và tâm lý. Mối quan hệ giữa trẻ với cha mẹ trong lứa tuổi này cũng dần thay đổi. Đây là độ tuổi mặc dù chưa đủ sự trưởng thành để đưa ra quyết định của mình, nhưng các em lại có mong muốn được khẳng định cá tính của bản thân và mong muốn xây dựng một thế giới riêng mà các em cho là đúng đắn và công bằng. Trẻ không hoàn toàn nghe và làm theo yêu cầu của cha mẹ, chưa hiểu sâu sắc những khó khăn và những điều mong muốn của cha mẹ trong cuộc sống hàng ngày. Về phía các bậc cha mẹ, cũng gặp không ít những khó khăn trong mối quan hệ, ứng xử với con cái xuất phát từ cách nhìn nhận của người lớn đối với trẻ như chưa hiểu biết đầy đủ về đặc điểm tâm sinh lý, nguyện vọng, mong muốn... của các em.

Thực tế hiện nay, trong môi trường lao động của nền kinh tế thị trường nhiều người lao động với áp lực của công việc từ nghề nghiệp mưu sinh cao, thời gian dành cho công việc nhiều cùng với gánh nặng công việc gia đình dẫn đến họ thường xuyên bị mệt mỏi, căng thẳng, ít có thời gian quan tâm sát sao đến con cái. Điều này, dẫn đến khoảng cách trong mối quan hệ cha mẹ và con cái dường như ngày càng rộng ra, tuy sống trong một mái nhà nhưng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, thiếu thông cảm cho nhau, không hài lòng về nhau... gây khó khăn cho việc thực hiện tốt chức năng giáo dục của gia đình. Mặt khác, mối quan hệ giữa cha mẹ với vị thành niên không đơn thuần là quan hệ theo một chiều theo cách mà

nhều người thường vẫn hiểu và cho rằng con phải vâng lời cha mẹ một cách tuyệt đối. Vị thành niên bây giờ có cách thể hiện những chính kiến, quan điểm theo cách riêng của các em. Trong khi đó, nhiều cha mẹ chưa tìm được cho mình phương pháp giáo dục, cách ứng xử phù hợp với lứa tuổi của con. Có những gia đình, áp dụng những biện pháp theo kiểu giáo huấn, áp đặt một chiều. Có gia đình thì cha mẹ quá dễ dãi, nuông chiều con cái. Lại có nhiều gia đình khắt khe, kiểm soát con quá mức ... Những cách ứng xử của cha mẹ với con cái trong nhiều trường hợp có thể chưa khéo léo, chưa phù hợp dễ nảy sinh mâu thuẫn, thậm chí có thể dẫn đến xung đột không đáng có. Rất cần ở cha mẹ sự hiểu biết sâu sắc về sự phát triển, đặc điểm tâm sinh lý của con để tạo mối quan hệ tình cảm tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái.

Và một thực tế nữa, chúng ta vẫn thường thấy phần lớn cha mẹ thường đòi hỏi ở con mình phải làm hài lòng cha mẹ về mọi lĩnh vực từ học tập, vui chơi, sinh hoạt, cho đến mối quan hệ bạn bè ... của con. Song có khi nào chúng ta đặt câu hỏi sự quan tâm của cha mẹ có làm cho trẻ cảm thấy thực sự hài lòng? Con trẻ mong muốn ở cha mẹ về cách quan tâm như thế nào với các vấn đề của con?

Mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái lứa tuổi thiếu niên đã và đang được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu theo những góc độ và khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về sự hài lòng của con cái trong mối quan hệ với cha mẹ nói chung và sự hài lòng của con cái lứa tuổi học sinh trung học cơ sở với cha mẹ nói riêng từ góc độ tâm lý học còn khiêm tốn.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi quyết định chọn nghiên cứu đề tài: *“Sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ”*.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Trên thế giới

2.1.1. Một vài nghiên cứu chung về sự hài lòng

Một trong những nghiên cứu lớn nhất thường được nhắc tới trong lĩnh vực sự hài lòng về công việc, nghề nghiệp là những nghiên cứu của Hawthorn trong khoa học quản lý được thực hiện bởi Elton Mayo vào những năm 20 – 30 của thế kỷ 19. Nghiên cứu này tập trung vào việc tìm hiểu tác động của sự hài lòng trong công việc tới hiệu quả và năng suất lao động của công nhân, nó đã tìm ra một kết luận mà

người ta gọi là hiệu ứng Hawthorn rằng những thay đổi về điều kiện làm việc sẽ tác động trực tiếp, tích cực đến năng suất lao động [dẫn theo 7, tr.12].

Nghiên cứu của hai tác giả William Pavot và Ed Diener: “Đánh giá sự hài lòng với quy mô cuộc sống”, sự hài lòng với quy mô cuộc sống (SWLS) đã được phát triển để đánh giá satis - phe nhóm với toàn bộ cuộc sống của người trả lời. Thang đo không đánh giá sự hài lòng với các lĩnh vực cuộc sống như sức khỏe hoặc tài chính nhưng cho phép các đối tượng hòa nhập và cân nhắc những miền này theo bất cứ cách nào họ chọn. Dữ liệu chuẩn được trình bày đối với thang đo, cho thấy hiệu lực hội tụ tốt với các thang đo khác và với các thang đo khác các loại đánh giá hạnh phúc chủ quan. Sự hài lòng của cuộc sống được đánh giá bởi SWLS cho thấy mức độ ổn định theo thời gian (ví dụ: 0,54 trong 4 năm), nhưng SWLS có cho thấy đủ độ nhạy để có giá trị tiềm năng để phát hiện sự thay đổi trong satis cuộc sống- phe trong quá trình can thiệp lâm sàng. Hơn nữa, thang đo cho thấy sự phân biệt đối xử - hiệu lực inant từ các biện pháp hạnh phúc tình cảm. SWLS được khuyến nghị như một sự bổ sung cho các thang đo tập trung vào tâm lý học hoặc hạnh phúc cảm xúc bởi vì nó đánh giá sự đánh giá có ý thức của một cá nhân về cuộc sống của người đó bằng cách sử dụng tiêu chí riêng của người đó. [38, tr.164]

Từ năm 1978, hai tác giả là Shin và Johnson đã đưa ra quan điểm về sự hài lòng về cuộc sống, họ cho rằng đây là khái niệm có liên quan đến quá trình tự đánh giá và “là sự đánh giá toàn diện về chất lượng cuộc sống của một người có liên quan đến tiêu chí mà chính họ lựa chọn.”(Johnson và Shin, 1978:478). Như vậy, đánh giá về sự hài lòng sẽ phụ thuộc vào sự so sánh điều kiện, hoàn cảnh của một cá nhân với tiêu chuẩn tự bản thân họ đưa ra và cho là phù hợp với bản thân họ. Quan điểm này được vận dụng vào để xem xét về mức độ hài lòng với đời sống tinh thần trong cuộc điều tra nghiên cứu này. Mức độ hài lòng này sẽ được chính người được hỏi tự cảm nhận, đưa ra đánh giá dựa trên cơ sở và tiêu chuẩn do họ tự đặt ra, chứ không dựa trên cơ sở và tiêu chuẩn đưa ra từ phía nhà nghiên cứu. [dẫn theo 12, tr.64]

Thực tế hiện nay có khá nhiều các nghiên cứu về sự hài lòng trong cuộc sống nói chung nhưng lại không nhiều các nghiên cứu đề cập đến sự hài lòng về đời sống tinh thần. Thông thường các nghiên cứu thường cố gắng hướng tới việc xây dựng

hay vận dụng các mô hình về sự hài lòng trong cuộc sống, trong đó cố gắng tìm hiểu các biến số tác động đến sự thay đổi về mức độ hài lòng của khách thể nghiên cứu. Một trong các mô hình được sử dụng khá phổ biến là mô hình của Campbell (1976). Ông đã đưa ra mô hình đề xuất tìm hiểu sự biến đổi của mức độ hài lòng trong cuộc sống dưới tác động của 2 nhóm biến số. Nhóm thứ nhất là những biến số nhân khẩu học như giới tính, tuổi, vị trí kinh tế xã hội, tình trạng hôn nhân, số năm sống tại địa bàn. Nhóm thứ hai là những biến số thuộc về sự hài lòng về những khía cạnh nổi bật của cuộc sống như công việc, sức khỏe, cuộc sống gia đình, con cái, mối quan hệ bạn bè... Nhóm biến số thứ hai này một mặt chịu tác động của nhóm biến số thứ nhất, đồng thời tác động đến biến phụ thuộc là sự hài lòng về cuộc sống nói chung. [dẫn theo 12, tr.65]

Nghiên cứu của Renata Forste (năm 2008), đây là nghiên cứu tiến hành phân tích số liệu điều tra xã hội năm 2002 tại 34 quốc gia trên thế giới. Nghiên cứu này tìm hiểu mối quan hệ giữa sự phân công lao động theo giới trong gia đình và các đặc điểm của cá nhân, gia đình và sự hài lòng về đời sống gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tham gia vào chăm sóc con cái và làm việc nhà có ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của các thành viên trong gia đình. Những gia đình được xây dựng và phân công vai trò giữa vợ và chồng theo mô hình truyền thống (người chồng chịu trách nhiệm kiếm tiền, người vợ phụ trách con cái và việc nhà) có xu hướng hài lòng với đời sống gia đình cao hơn so với những gia đình xây dựng theo mô hình hiện đại. Sự hài lòng với gia đình cũng có xu hướng ảnh hưởng bởi mức độ phát triển của các quốc gia. [dẫn theo 27, tr.82]

2.1.2. Một vài nghiên cứu về sự hài lòng của trẻ em, mối quan hệ giữa trẻ em lứa tuổi vị thành niên với cha mẹ.

Mô hình của Randolph, Kangas, Roukamo (2009) cho rằng: sự hạnh phúc nói chung (một cuộc sống có chất lượng) bao gồm những đánh giá tích cực về sự hài lòng cuộc sống, và thiếu vắng các đánh giá tiêu cực về bản thân, gia đình, trường học, bạn bè, môi trường sống. Trong đó, sự hạnh phúc ở trường học được hiểu là mức độ thoả mãn của học sinh trên tổng thể các chiều kích như: cảm nhận thoả mãn về trường học nói chung (overall school satisfaction), bầu không khí

trường học (School climate), trí tuệ và sự phân nhóm học sinh (Intelligence and ability grouping), thành quả học tập (academic achievement). [35, tr.79-93]

Trong nghiên cứu của Upton và cộng sự (2008) đã đưa ra một khái niệm về chất lượng cuộc sống của trẻ em, theo đó, “chất lượng cuộc sống của trẻ tương ứng với mức độ hài lòng của trẻ trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống bao gồm sự thoải mái về mặt thể chất, xã hội, kinh tế, và tâm lý”. [37, tr.895 - 913]

Về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, có thể đề cập đến nghiên cứu xuyên văn hóa của các tác giả Murdock và cộng sự (1969). Những nhà nghiên cứu này đã khảo sát quan hệ cha mẹ với con ở 186 quốc gia và trong đó tập trung nghiên cứu những ảnh hưởng của quan hệ cha mẹ - con đến sự hình thành nhân cách của con như một cá nhân ở những nền văn hóa khác nhau. Theo đó, các tác giả phân loại quan hệ cha mẹ với con thành bốn kiểu thái độ căn bản của cha mẹ đối với con, đó là kiểu cha mẹ thông hiểu – quan hệ ấm áp và yêu thương, kiểu cha mẹ ghét bỏ và hung tính, kiểu cha mẹ dửng dưng và phủ nhận; kiểu cha mẹ kiểm soát. [1]

Diana Baumrind (1971,1991) trong công trình nghiên cứu về quan hệ cha mẹ với con ở lứa tuổi vị thành niên, nêu ra bốn kiểu cha mẹ có liên quan với những góc độ hành vi xã hội khác nhau của trẻ vị thành niên, đó là các kiểu độc đoán, uy quyền, thờ ơ và nuông chiều. [22]

Nghiên cứu về phong cách giáo dục của cha mẹ được thực hiện bởi Steinberg và cộng sự (1994) cho thấy trẻ em có cha mẹ có phong cách thẩm quyền/dân chủ có nhiều thẩm quyền hơn so với trẻ em đến từ các gia đình phong cách làm cha mẹ khác ở lĩnh vực xã hội, cảm xúc và học tập. Trẻ em có cha mẹ độc đoán có mức độ cảm nhận hạnh phúc thấp hơn so với các trẻ có cha mẹ ở phong cách giáo dục khác, trong khi những trẻ có cha mẹ nuông chiều thì có mức độ cảm nhận hạnh phúc cao nhưng về thành tích học tập lại thấp. Steinberg và cộng sự phát hiện ra rằng trẻ em bị cha mẹ bỏ bê/ phó mặc có mức thấp nhất trong mọi lĩnh vực. [34]

Các tác giả Zora Raboteg – Saric, Marija Sakic (2014) nghiên cứu trên 401 học sinh trung học đánh giá về ảnh hưởng của phong cách giáo dục của người cha và người mẹ đến tự đánh giá, sự hài lòng với cuộc sống và cảm nhận hạnh phúc chủ quan của trẻ vị thành niên cho thấy rằng: Trẻ vị thành niên đánh giá cả cha và mẹ có

phong cách giáo dục dân chủ và tự do có tự đánh giá và sự hài lòng cuộc sống cao hơn những trẻ vị thành niên đánh giá cả cha và mẹ có phong cách giáo dục độc đoán. [39]

Tóm lại, những công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về sự hài lòng của trẻ em ở lứa tuổi học sinh chủ yếu tập trung nghiên cứu sự hài lòng của học sinh về môi trường học đường và mức độ hài lòng của trẻ ở các lĩnh vực khác nhau. Về mối quan hệ giữa cha mẹ với con ở lứa tuổi vị thành niên, các nghiên cứu thường đề cập đến những ảnh hưởng từ phong cách giáo dục của cha mẹ đến sự phát triển nhân cách của con.

2.2. Tại Việt Nam

2.2.1. Một vài nghiên cứu chung về sự hài lòng

Sau đây là một số công trình nghiên cứu tiêu biểu về lĩnh vực sự hài lòng với cuộc sống, và một số nghiên cứu về mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái được chúng tôi ghi nhận trong quá trình tìm hiểu về vấn đề này:

Báo cáo thường niên xã hội Việt Nam năm 2011: “Sự hài lòng về cuộc sống” của tác giả Hoàng Bá Thịnh và nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu đã xây dựng chỉ số đo lường mức độ hài lòng về cuộc sống phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Phân tích các chỉ số về sự hài lòng liên quan đến: thu nhập, chi tiêu, mức sống, điều kiện nhà ở. Gợi ý về chính sách đối với các cấp lãnh đạo. [28]

Nghiên cứu “Sự hài lòng về cuộc sống của người Việt Nam một số phát hiện ban đầu ham ý và chính sách” của tác giả Hoàng Bá Thịnh. Bài viết dựa trên nghiên cứu “sự hài lòng với cuộc sống” năm 2011 của nhóm nghiên cứu thuộc đề án cấp Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân Việt Nam có mức độ hài lòng cao nhất là ở các lĩnh vực: quan hệ cha mẹ - con cái; hôn nhân, gia đình, con cái. Mức độ hài lòng thấp nhất thuộc các lĩnh vực chi tiêu, học vấn, thu nhập, cơ sở hạ tầng. [25, tr.3]

Tác giả Hoàng Bá Thịnh trong bài: “ Sự hài lòng về hôn nhân và gia đình”, đã sử dụng thang đo Likert cho điểm 5 bậc, trong đó 1 là hoàn không hài lòng, 5 là hoàn toàn hài lòng. Những phân tích mức độ hài lòng với các khía cạnh của đời

sống gia đình (bao gồm: hôn nhân, con cái, mối quan hệ với con cái) của người dân ở cả miền Bắc và Nam là tương đối cao. Điều này nói lên rằng người dân Việt Nam khá lạc quan về đời sống gia đình. Mức độ hài lòng ở các khía cạnh gia đình được người dân đánh giá cao hơn so với các khía cạnh khác như hài lòng về kinh tế, nghề nghiệp, thu nhập, hay điều kiện sống của họ. [26]

Kết quả phân tích nghiên cứu “Sự hài lòng với hôn nhân và các yếu tố tác động” của tác giả Nguyễn Hà Đông, đã cho thấy sự hài lòng với hôn nhân chịu tác động của các yếu tố gồm sự hòa hợp về tình dục, sự hỗ trợ về tình cảm, việc thường xuyên tổ chức các sự kiện đặc biệt, mức sống của hộ gia đình, nhóm nghề nghiệp của cặp vợ chồng và nơi cư trú. [3, tr.3- 14]

Tác giả Dương Thị Thu Hương trong nghiên cứu “Các yếu tố tác động đến mức độ hài lòng về đời sống tinh thần” đã cho thấy kết quả mặc dù sống ở một đất nước còn nhiều khó khăn về kinh tế nhưng người dân Việt Nam không hề bi quan và đánh giá thấp mức độ hài lòng về đời sống tinh thần của họ. Họ vẫn biết cách thỏa mãn và đạt được sự thỏa mãn nhất định về đời sống tinh thần trong bối cảnh xã hội và điều kiện kinh tế của bản thân. [12, tr.74]

Tác giả Dương Thị Thu Hương và Hoàng Bá Thịnh trong nghiên cứu: “Sự hài lòng về hôn nhân, về mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái và các yếu tố tác động”. Bài viết đã phân tích các yếu tố tác động đến sự hài lòng về hôn nhân, về mối quan hệ cha mẹ - con cái trong gia đình. Kết quả cho thấy tình trạng hôn nhân, giới tính, kinh tế gia đình là những yếu tố tác động có ý nghĩa thống kê đến sự hài lòng về hôn nhân của người trả lời; trong khi các yếu tố như tình trạng hôn nhân, số người cư trú và số lượng tài sản có giá trị lại có tác động đến mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái trong gia đình. [13, tr.16 -26]

Tác giả Nguyễn Thị Vân Hạnh trong bài viết: “Sự hài lòng về cuộc sống của người Việt Nam hiện nay xét trên góc độ nghề nghiệp, việc làm và mức sống” đã phân tích sự hài lòng về cuộc sống dưới các khía cạnh việc làm và mức sống, dựa trên số liệu thuộc đề án “Sự hài lòng về cuộc sống” của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2011. Dữ liệu thu được cho thấy thái độ chủ quan về mức sống và nghề nghiệp

của người Việt Nam hiện nay được đánh giá ở mức” tương đối hài lòng”, với khá ít những đánh giá quá tiêu cực. [7, tr.10]

2.2.2. *Một vài nghiên cứu về sự hài lòng của trẻ em, mối quan hệ giữa trẻ em lứa tuổi vị thành niên với cha mẹ*

Tác giả Trần Thu Hương và Ngô Thanh Huệ trong “Nghiên cứu sự hạnh phúc ở trường học của học sinh Việt Nam: tiếp cận đánh giá đa chiều”, dựa trên quan điểm của Randolph, Kangas & Ruokamo (2009), nghiên cứu có mục đích tìm hiểu sự cảm nhận hạnh phúc về trường học nói chung cũng như những chiều kích cụ thể được đánh giá bởi học sinh trung học cơ sở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng bộ công cụ SWB được xây dựng dựa trên nền tảng thang đo BE-scol (Guimard, Bacro & Florin, 2013; Bacro & cs., 2014) dành cho học sinh từ 8-18 tuổi, gồm 39 câu đánh giá sự hài lòng của học sinh trong nhiều chiều kích. Kết quả thu được bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi từ 535 học sinh cho thấy: học sinh có cảm nhận hạnh phúc về trường học ở mức trung bình. Học sinh cảm thấy hài lòng nhất về các hoạt động ngoại khóa và các mối quan hệ bạn bè trong trường học. Các chiều kích mà học sinh cảm thấy ít hài lòng hơn là vấn đề an toàn trường học, sự lo lắng về học tập (đánh giá học đường). Nghiên cứu gợi mở một cách tiếp cận đa chiều trong việc đánh giá sự hạnh phúc ở trường học tại Việt Nam. [14, tr.15 - 35]

Tác giả Ngô Thanh Huệ và Lê Thị Mai Liên với “Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của trẻ em từ 6 – 11 tuổi qua tiếp cận tâm lý học”, nghiên cứu đã giải quyết được một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ em dưới tiếp cận tâm lý học. Nghiên cứu đã chỉ ra “chất lượng cuộc sống của trẻ tương ứng với mức độ hài lòng của trẻ trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống của nó bao gồm sự thoải mái về mặt thể chất, xã hội và tâm lý”. Mặt kinh tế chưa phải là yếu tố quan trọng trong nhận thức của trẻ khi trẻ đánh giá chất lượng cuộc sống của mình. [11, tr.7]

Dựa trên số liệu cuộc điều tra về “Quan niệm, nhận thức về hôn nhân gia đình của các thế hệ Việt Nam ở một số vùng đồng bằng sông Hồng” năm 2007-2008, tác giả Lê Thi với đề tài Mối quan hệ ứng xử giữa cha mẹ và con cái (2011) đã tìm hiểu những thay đổi trong mối quan hệ ứng xử giữa cha mẹ và con cái dưới

tác động của môi trường sống hiện đại. Cha mẹ hiện nay đã có những cách ứng xử phù hợp dựa trên việc giảng giải, thuyết phục khi con mắc lỗi. Tuy nhiên, khó khăn chính của cha mẹ hiện nay là thiếu thời gian chăm sóc con do áp lực kiếm sống. Tác giả cho rằng mối quan hệ ứng xử dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau giữa cha mẹ và con cái đang là xu hướng của nhiều gia đình hiện nay. [24, tr.15 - 21]

Tác giả Nguyễn Phương Thảo (2013) với đề tài Ứng xử của cha mẹ đối với con cái vị thành niên (Qua cuộc khảo sát tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) đã đề cập đến ứng xử của cha mẹ đối với nhu cầu và lối sống của con cái vị thành niên, ứng xử của cha mẹ khi con mắc lỗi và những biện pháp cha mẹ thực hiện nhằm quản lý những hành vi nguy cơ của con. Những phát hiện từ nghiên cứu thực địa cho thấy ứng xử của cha mẹ đối với nhu cầu và lối sống của trẻ mang tính tiêu cực nhiều hơn tích cực. Khi trẻ mắc lỗi cha mẹ thường không kiềm chế được cảm xúc cá nhân, có những ứng xử không phù hợp như quát tháo và đánh đòn, thậm chí là đuổi con ra khỏi nhà. Không có nhiều cha mẹ có những hành vi ứng xử tích cực như lắng nghe, tìm hiểu nguyên nhân và khuyên nhủ, động viên con bằng những lời nói nhẹ nhàng, tình cảm hoặc sử dụng hình thức kỷ luật hợp lý đối với những khuyết điểm của con cái. Cha mẹ có những biện pháp tích cực và có thể xem là hiệu quả nhằm ngăn ngừa hành vi nghiện chơi điện tử của con cái. Đối với nguy cơ chơi với bạn xấu hoặc có quan hệ yêu đương sớm, cha mẹ mới dừng lại ở những lời dặn dò mang tính máy móc và giáo điều, ít cha mẹ có sự gần gũi, tâm sự để hiểu và cho con những lời khuyên phù hợp giúp con có hướng xử lý đúng đắn các mối quan hệ bạn bè, tình yêu của con mình [23, tr. 63 - 68]

Cũng bàn về mối quan hệ giữa cha mẹ với con lứa tuổi vị thành niên, tác giả Trần Thị Vân Anh và Hà Thị Minh Khương (2009) đã xem xét cảm nhận của trẻ về mối quan hệ cha mẹ và con ở ba khía cạnh: vai trò của cha mẹ trong đời sống tình cảm của con khi con vui, buồn và khi bất đồng với cha mẹ; cha mẹ và quan hệ bạn bè của con; suy nghĩ của con về quan hệ với cha mẹ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi có chuyện buồn, vui cũng như khi có chuyện bất đồng với cha mẹ, con luôn chọn bạn để tâm sự. Cha và mẹ cũng được con lựa chọn, song họ có vai trò khác

nhau. Người mẹ có vị trí quan trọng, chỉ sau bạn bè khi con có chuyện buồn, người cha, vì nhiều lí do, hầu như không bao giờ được con lựa chọn. [2, tr.16 - 22]

Tác giả Trần Thành Nam (2015) với nghiên cứu “Mối liên hệ giữa phong cách làm cha mẹ và biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên” trên học sinh Trường Giáo dưỡng. Kết quả cho thấy, phong cách, hành vi làm cha mẹ có ảnh hưởng đến các rối loạn hành vi cảm xúc của thanh thiếu niên. Trong đó, phong cách dễ dãi nuông chiều ảnh hưởng nhiều nhất và góp phần dự báo 7/8 nhóm rối loạn, tiếp theo là phong cách làm cha mẹ độc đoán dự báo 5/8 nhóm rối loạn. Nghiên cứu cũng chỉ ra một biến số nhân khẩu học cũng góp phần dự báo các rối loạn ở thanh thiếu niên, bao gồm thu nhập và số anh chị em trong gia đình. [18, tr.47 - 61]

Tác giả Vũ Thị Khánh Linh (2007), trong nghiên cứu về thực trạng về phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh trường THCS đã chỉ ra 3 phong cách giáo dục của cha mẹ, trong đó phong cách giáo dục chiếm ưu thế nhất là phong cách dân chủ so với phong cách giáo dục độc đoán và phong cách giáo dục tự do; Có sự chênh lệch giữa sự tự đánh giá của các cha mẹ về phong cách giáo dục của mình và nhận định của học sinh về phong cách giáo dục của cha mẹ các em; Yếu tố độ tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp của các cha mẹ có ảnh hưởng nhất định đến việc hình thành ở họ những phong cách giáo dục khác nhau. [17, tr.17 - 23]

Tóm lại, các công trình nghiên cứu về sự hài lòng về cuộc sống của các tác giả trong nước trước đây mới chỉ đề cập đến mức độ và các yếu tố tác động tới sự hài lòng về cuộc sống ở những khía cạnh khác nhau, mà chưa quan tâm khai thác về mặt biểu hiện của sự hài lòng với cuộc sống, đặc biệt là sự hài lòng thể hiện trong mối quan hệ giữa cha mẹ với học sinh THCS. Về mối quan hệ giữa cha mẹ với con ở lứa tuổi thiếu niên, các tác giả chủ yếu đề cập đến vai trò giáo dục của cha mẹ với con, phong cách giáo dục của cha mẹ, những ảnh hưởng của phong cách giáo dục từ cha mẹ đến con mà chưa đề cập đến sự hài lòng của con ở lứa tuổi học sinh THCS trong mối quan hệ với cha mẹ.

Như vậy, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã phác họa bức tranh khái quát về sự hài lòng về cuộc sống nói chung, về mối quan hệ cha mẹ với con tuổi thiếu niên từ nhiều góc nhìn khác nhau. Đồng thời, các nghiên cứu cũng

chỉ ra được những nguyên nhân có ảnh hưởng đến sự hài lòng trong cuộc sống, những yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ cha mẹ với con và sự tác động của quan hệ đó với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

Trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung khai thác vấn đề biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ thể hiện trên các hoạt động chủ đạo của học sinh (hoạt động học tập, hoạt động giao lưu với bạn bè, các hoạt động giao tiếp và sinh hoạt của học sinh trong gia đình) và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh với cha mẹ trong các hoạt động trên.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng các biểu về sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ. Từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao mức độ hài lòng của học sinh THCS trong mối quan hệ với cha mẹ.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lí luận cơ bản để từ đó đưa ra khái niệm và các biểu hiện sự hài lòng của học sinh lứa tuổi THCS với cha mẹ.

- Nghiên cứu thực trạng và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ.

- Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao mức độ hài lòng của học sinh THCS trong mối quan hệ với cha mẹ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Biểu hiện sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

4.2.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu

Trong phạm vi đề tài này, tôi tập trung nghiên cứu biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với sự quan tâm của cha mẹ đối với hoạt động học tập, giao lưu bạn bè và các sinh hoạt trong gia đình của con.

4.2.2. Giới hạn về địa bàn nghiên cứu

Trường THCS Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và trường THCS Trần Hưng Đạo thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4.2.3. Giới hạn về khách thể nghiên cứu

315 em học sinh tại trường THCS Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và trường THCS Trần Hưng Đạo thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4.2.4. Giả thuyết khoa học

- Đa số học sinh THCS có mức độ hài lòng với cha mẹ ở mức cao.
- Sự hài lòng của học sinh với sự quan tâm của cha mẹ trong các lĩnh vực: hoạt động học tập, hoạt động giao lưu với bạn bè và trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình là không có sự chênh lệch nhiều.
- Có mối tương quan giữa sự quan tâm của cha mẹ với sự hài lòng của học sinh THCS ở các hoạt động của các em.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu được tiếp cận dưới góc độ tâm lý học chuyên ngành là Tâm lý học lứa tuổi.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp thống kê toán học

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần làm phong phú hơn lý luận về sự hài lòng nói chung và sự hài lòng trong mối quan hệ giữa con ở độ tuổi học sinh trung học cơ sở với cha mẹ nói riêng. Chỉ ra những biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của con ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở với cha mẹ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu làm rõ thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của con ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở với cha mẹ đồng thời đề xuất được một số giải pháp tác động vào cha mẹ và học sinh nhằm xây dựng mối quan hệ phù hợp giữa cha mẹ với trẻ lứa tuổi này.

Kết quả nghiên cứu còn là tài liệu tham khảo bổ ích giúp cho cha mẹ và con cái xây dựng mối quan hệ tình cảm tốt đẹp, tạo bầu không khí gia đình vui vẻ, hạnh phúc.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận văn có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ

Chương 2: Tổ chức nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH

TRUNG HỌC CƠ SỞ VỚI CHA MẸ

1.1. Khái niệm

**Sự hài lòng*

Theo tác giả Diener sự hài lòng là: “một sự đánh giá tổng thể về chất lượng cuộc sống của một cá nhân dựa trên những tiêu chuẩn của chính anh ta” [dẫn theo 7, tr10]

Năm 1978, hai tác giả là Shin và Johnson đã đưa ra quan điểm về sự hài lòng về cuộc sống. Các ông cho rằng đây là khái niệm liên quan đến quá trình tự đánh giá và “là sự đánh giá toàn diện về chất lượng cuộc sống của một người có liên quan đến tiêu chí mà chính họ lựa chọn”. [dẫn theo 12, tr.64]

Sự hài lòng về cuộc sống của Sumner (1966) là "Đánh giá tích cực về điều kiện của cuộc sống của bạn, một bản án mà ít nhất là trên sự cân bằng, nó sẽ chống lại bạn tiêu chuẩn hoặc kỳ vọng." [dẫn theo 36, tr. 26]

Andrew (1974) cho rằng sự hài lòng trong cuộc sống tượng trưng cho một tiêu chí bao trùm hoặc kết quả cuối cùng kinh nghiệm của con người. Sự hài lòng của cuộc sống là sự đánh giá tổng thể về cảm xúc và thái độ về cuộc sống của một người tại một thời điểm cụ thể từ tiêu cực đến tích cực. [dẫn theo 36, tr. 26]

Theo Diener, Emmons, Larsen, & Griffen (1985): Sự hài lòng của cuộc sống được đặc trưng, phù hợp với lý thuyết nhận thức, như Đánh giá nhận thức của cá nhân về các so sánh dựa trên sự tương thích của họ điều kiện sống của riêng họ với các tiêu chuẩn. [dẫn theo 36, tr. 26]

Sự hài lòng của cuộc sống được cho là có tiền đề trong lĩnh vực công việc, lĩnh vực gia đình và đặc điểm tính cách Ruut Veenhoven (1993) đã tóm tắt tốt nhất Sự hài lòng của cuộc sống; "Đời sống sự hài lòng là mức độ mà một người đánh giá tích cực về chất lượng cuộc sống của anh ấy / cô ấy". [dẫn theo 36, tr. 26]

Trong nghiên cứu gần đây tiến hành sự hài lòng của cuộc sống được đánh giá là mức độ của những cảm xúc tích cực có kinh nghiệm (Frish, 2006; như được trích dẫn trong Simsek, 2011). [dẫn theo 36, tr. 26]

Ngoài ra, cần kể đến các khái niệm có liên quan hoặc gần với sự hài lòng như là khái niệm cảm nhận hạnh phúc, hạnh phúc chủ quan, chất lượng cuộc sống:

Hạnh phúc chủ quan được Diener, 2000, định nghĩa như là sự đánh giá nhận thức và tình cảm của một người đối với cuộc sống của họ. Những đánh giá này bao gồm phản ứng cảm xúc với các sự kiện, cũng như những đánh giá nhận thức về sự hài lòng và sự thỏa mãn trong cuộc sống. Vì vậy, theo Diener hạnh phúc chủ quan là một khái niệm rộng bao gồm các trải nghiệm thỏa mãn, trạng thái cảm xúc tiêu cực ở mức thấp và sự hài lòng với cuộc sống ở mức cao (Diener, 2000).[dẫn theo 4]

Một tác giả khác là Keyes, 2002, định nghĩa về hạnh phúc chủ quan là sự nhận thức và đánh giá của cá nhân về cuộc sống của mình, về các trạng thái cảm xúc, về các chức năng tâm lý và xã hội của bản thân. Theo cách hiểu của Keyes, hạnh phúc (well – being) có 3 thành tố: hạnh phúc cảm xúc, hạnh phúc tâm lý, hạnh phúc xã hội. tích cực và sự vận hành tốt các chức năng tâm lý xã hội.

Hạnh phúc cảm xúc thể hiện qua một loạt những dấu hiệu biểu hiện những trạng thái tích cực về cuộc sống. Hạnh phúc cảm xúc được đo bằng những trạng thái cảm xúc dương tính hoặc sự hài lòng cuộc sống nói chung.

Hạnh phúc tâm lý thể hiện ở sự chấp nhận, hài lòng với bản thân; mối quan hệ tích cực với những người khác; sự phát triển cá nhân; mục tiêu chọn cuộc sống; làm chủ môi trường xung quanh; tự chủ, người hạnh phúc về mặt tâm lý là người hài lòng với hầu hết những gì ở bản thân, có những quan hệ ấm áp và tin tưởng, tin bản thân mình sẽ phát triển thành người tốt hơn, có định hướng trong cuộc sống, có thể làm chủ môi trường, làm thỏa mãn nhu cầu, làm chủ những quyết định của bản thân.

Hạnh phúc xã hội thể hiện ở sự hài lòng với các mối quan hệ liên cá nhân và với môi trường xã hội xung quanh. Trong khi hạnh phúc tâm lý được đánh giá thông qua những tiêu chí mang tính chất cá nhân và riêng tư, thì hạnh phúc xã hội được đánh giá qua những tiêu chí mang tính chất công khai và xã hội: sự gắn kết xã hội; sự hiện thực hóa xã hội; sự hòa nhập xã hội; sự chấp nhận xã hội; và sự đóng góp xã hội. Con người cảm thấy hạnh phúc về mặt xã hội khi họ cảm thấy sự vận hành xã hội là có ý nghĩa và có thể hiểu được; xã hội có tiềm năng cho con người

phát triển; cảm thấy họ thuộc về và được cộng đồng chấp nhận; cảm thấy họ chấp nhận phần lớn những gì trong xã hội; cảm thấy sự đóng góp của mình cho xã hội. [dẫn theo 4]

Theo Upton và cộng sự (2008): “Chất lượng cuộc sống của trẻ tương ứng với mức độ hài lòng của trẻ trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống của nó bao gồm sự thoải mái về mặt thể chất, xã hội, kinh tế và tâm lý”. [37, tr.895 - 913]

Từ việc tham khảo những khái niệm của các tác giả trên, trong đề tài này theo chúng tôi: *sự hài lòng là những phản ứng của con người được biểu hiện qua những đánh giá tích cực, cảm xúc dương tính và hành vi ủng hộ với những tác động của khách quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống của họ.*

***Học sinh trung học cơ sở:**

Học sinh trung học cơ sở bao gồm những em có độ tuổi từ 11,12 tuổi đến 14,15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS. [10, tr 28]

1.2. Một số đặc điểm tâm sinh lý của học sinh trung học cơ sở

Lứa tuổi học sinh THCS còn gọi là lứa tuổi thiếu niên, tuổi vị thành niên. Đây là giai đoạn phát triển có bước nhảy vọt cả về thể chất lẫn tinh thần, được thể hiện ở một số đặc điểm cơ bản như sau:

***Đặc điểm về giải phẫu sinh lý**

Đây là lứa tuổi cơ thể phát triển mạnh mẽ nhưng không đồng đều. Ở giai đoạn này chiều cao và trọng lượng cơ thể của trẻ tăng nhanh. Sự phát triển của hệ xương không đồng đều, vì thế ở các em bộc lộ sự vụng về, lóng ngóng, không khéo léo, thiếu thận trọng, hay làm đổ vỡ các đồ vật...Điều đó đã gây cho các em tâm lý khó chịu, không được thoải mái, nhất là khi có sự quan sát, nhận xét, đánh giá của người lớn đối với các em.

Hệ thống tim mạch của trẻ em lứa tuổi học sinh THCS cũng không cân đối dẫn đến một số rối loạn tạm thời của hệ tuần hoàn như tăng huyết áp, tim mạch đập nhanh, hay gây nhức đầu, chóng mặt, mệt mỏi khi làm việc.

Tuyến nội tiết bắt đầu hoạt động mạnh, đặc biệt là tuyến giáp trạng, thường dẫn đến những rối loạn của hệ thần kinh. Vì vậy mà trẻ em ở lứa tuổi này dễ xúc động, dễ bực tức, dẫn đến có những phản ứng gay gắt, mạnh mẽ. Hệ thần kinh của

trẻ chưa đạt độ vững vàng nên chưa có khả năng chịu đựng những kích thích mạnh, đơn điệu, kéo dài. Những kích thích kiểu này thường gây cho trẻ em tình trạng bị ức chế, hoặc có thể bị kích động mạnh.

Điều đáng chú ý là lứa tuổi học sinh THCS còn là thời kì phát dục của con người. Đó là hiện tượng bình thường, diễn ra theo quy luật sinh học và chịu ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, nhưng đối với trẻ em lần đầu tiên xuất hiện hiện tượng này thì lại là vấn đề cần có sự chuẩn bị và cần được sự chỉ dẫn giúp đỡ của người lớn, đặc biệt là đối với các em gái.

**Đặc điểm hoạt động học tập của học sinh THCS*

Hoạt động học của học sinh THCS diễn ra theo phương thức học – hành, học và hành gắn với nhau. Đây là bậc học có tính lý luận gắn với thực hành theo từng môn học có tính chuyên sâu. Nhờ vậy mà qua hoạt động học, từng bước học sinh có được các khái niệm khoa học và bước đầu hiểu được nhận thức về tính quy luật của các hiện tượng, sự vật, bước đầu hình thành được các chuẩn mực về tự nhiên, về xã hội và về con người.

Về hoạt động học của học sinh THCS, có hai quan niệm khác nhau: Có quan niệm cho rằng hoạt động học không còn là hoạt động chủ đạo, quan niệm khác cho rằng hoạt động học và hoạt động giao tiếp nhóm là hai hoạt động chủ đạo của lứa tuổi này. Theo chúng tôi, hoạt động giao tiếp nhóm là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi học sinh THCS, được dựa trên cơ sở của hoạt động cơ bản là hoạt động học. [8, tr.41 - 43]

Các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học đã chỉ ra rằng, ở thời kì đầu của lứa tuổi học sinh THCS chưa có kỹ năng cơ bản để tổ chức tự học. Bắt đầu ở lứa tuổi này cũng là bắt đầu hình thành mức độ hoạt động học tập cao nhất. Đối với các em ý nghĩa của hoạt động học tập dần dần được xem như là hoạt động độc lập hướng vào sự thỏa mãn nhu cầu nhận thức. Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy động cơ học tập của học sinh THCS có một cấu trúc phức tạp, trong đó các động cơ xã hội khác nhau được kết hợp thành một khối (học tập để phục vụ xã hội, để lao động tốt...). Những động cơ nhận thức và những động cơ riêng (ví dụ như muốn có uy tín, có địa vị trong lớp...) liên quan với lòng mong muốn tiến bộ và

lòng tự trọng. Nhiều khi ta lại thấy có sự mâu thuẫn giữa sự mong muốn trao đổi tri thức với thái độ bàng quan và thậm chí thái độ xấu đối với học tập, thái độ “phớt đời” đối với điểm số.

Sở dĩ có tình trạng trên, là do các nguyên nhân: Do phản ứng độc đáo của lứa tuổi này đối với thất bại trong học tập; do xung đột với giáo viên. Các em thường hay xúc động mạnh khi thất bại trong học tập, nhưng lòng tự trọng thường làm các em che dấu, thờ ơ, lãnh đạm đối với thành tích học tập. Nhiều lúc chúng ta thấy các em thường nhắc bài cho nhau. Việc làm này của các em có nhiều động cơ khác nhau. Nhưng các nhà tâm lý học đã xác nhận rằng, đó là động cơ thuộc về mặt nhận thức, đạo đức của các em. Các em nhắc bài cho bạn là muốn giúp bạn, bởi vì các em quan niệm, giúp bạn là giúp bằng mọi phương tiện. Có em nhắc bài cho bạn để tỏ rõ sự hiểu biết của mình, muốn khoe khoang sự chăm chỉ học bài của mình.

Như vậy, động cơ học tập của học sinh THCS rất phong phú đa dạng, nhưng chưa bền vững, nhiều khi còn thể hiện sự mâu thuẫn của nó.

Thái độ đối với học tập của học sinh THCS cũng rất khác nhau. Tất cả các em đều ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của học tập, nhưng thái độ biểu hiện rất khác nhau. Sự khác nhau đó được thể hiện:

- Trong thái độ học tập: Từ thái độ rất tích cực, có trách nhiệm, đến thái độ lười biếng, thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong học tập.
- Trong sự hiểu biết chung: Từ mức độ phát triển cao và sự ham hiểu biết nhiều lĩnh vực tri thức khác nhau ở một số em, nhưng ở một số em khác thì mức độ phát triển rất yếu, tầm hiểu biết rất hạn chế.
- Trong phương thức lĩnh hội tài liệu học tập: Từ chỗ có kỹ năng học tập độc lập, có nhiều cách học đến mức hoàn toàn chưa có kỹ năng học tập độc lập, chỉ biết học thuộc lòng từng bài, từng câu, từng chữ.
- Trong hứng thú học tập: Từ hứng thú biểu hiện rõ rệt đối với một lĩnh vực tri thức nào đó và có những việc làm có nội dung cho đến mức độ hoàn toàn không có hứng thú nhận thức, cho việc học hành hoàn toàn gò ép, bắt buộc. [10, tr 40 - 42]

**Đặc điểm giao tiếp của học sinh THCS*

Giao tiếp của thiếu niên với người lớn: Ở tuổi thiếu niên cảm giác về sự trưởng thành của bản thân là nét đặc trưng trong nhân cách thiếu niên, vì nó biểu hiện lập trường sống mới của thiếu niên đối với người lớn và thế giới xung quanh.

Học sinh THCS có nhu cầu mở rộng quan hệ với người lớn và mong muốn người lớn quan hệ với mình một cách bình đẳng như người lớn, đó là sự tôn trọng nhân cách, phẩm giá, tin tưởng và mở rộng tính độc lập của các em.

Tuy nhiên, không phải mọi người lớn đều nhận thức được nhu cầu cần thay đổi kiểu quan hệ với các em. Nếu người lớn không chịu thay đổi quan hệ với các em thì các em sẽ khởi xướng thay đổi mối quan hệ này. Nếu người lớn chống đối, sẽ gây ra những phản ứng của các em với người lớn dưới dạng bướng bỉnh, bất bình, không vâng lời... Nếu người lớn thấy sự phản đối của các em, mà không suy xét về phía mình để thay đổi quan hệ với các em thì sự xung đột giữa các em với người lớn kéo dài đến hết thời kì của lứa tuổi này và biểu hiện ở trẻ những hành vi như: xa lánh người lớn, không tin tưởng vào người lớn, khó chịu một cách có ý thức với những yêu cầu, những đánh giá, nhận xét của người lớn.

Tính độc lập và quyền bình đẳng trong quan hệ của các em với người lớn là vấn đề phức tạp và gay gắt nhất trong sự giao tiếp giữa các em với người lớn. Nhưng khó khăn đặc thù này có thể giải quyết, nếu người lớn và các em xây dựng được mối quan hệ bạn bè, hoặc quan hệ có hình thức hợp tác trên cơ sở tôn trọng, tin tưởng giúp đỡ lẫn nhau. [10, tr.48-50]

Giao tiếp của học sinh THCS với bạn bè:

Nhu cầu cần có bạn tâm tình và thông cảm là một nhu cầu đặc trưng ở tuổi thiếu niên.

Vị trí bình đẳng trong quan hệ bạn bè đặc biệt hấp dẫn tuổi thiếu niên. Ở thiếu niên hình thành những giá trị dễ hiểu và gần gũi với bạn bè hơn là đối với người lớn, ngay cả với những người thân như bố, mẹ, anh, chị.

Quan hệ với bạn bè ở tuổi thiếu niên phức tạp, đa dạng và có nội dung hơn học sinh nhỏ. Ở thiếu niên có phân biệt mức độ trong tình bạn: có thể chỉ đơn giản

là bạn cùng học, có thể là bạn thân, có thể là bạn riêng (chí thân). Sự giao tiếp với bạn bè vượt ra ngoài giới hạn của học tập, ngoài phạm vi nhà trường.

Thiếu niên một mặt biểu hiện rõ khát vọng được giao tiếp, được hoạt động chung với bạn cùng tuổi, mặt khác một khát vọng không kém mạnh mẽ nữa là được bạn bè tôn trọng, công nhận. Sự bất hòa trong quan hệ bạn bè, sự thiếu bạn thân hoặc tình bạn bị phá vỡ đều sinh ra những cảm xúc nặng nề, được đánh giá như một bi kịch của bản thân.

Những chuẩn mực quan trọng nhất trong “bộ luật tình bạn” của thiếu niên là sự tôn trọng, bình đẳng, trung thành, giúp đỡ bạn, trung thực. Thiếu niên thích giao tiếp và kết bạn với những bạn cùng lớp được mọi người tôn trọng, có uy tín và tiền bộ rõ rệt về một mặt nào đó.

Trò chuyện để trao đổi tâm tư nguyện vọng giữ vị trí quan trọng trong giao tiếp tuổi thiếu niên. Các em thường nói với nhau những tin tức cùng quan tâm, thảo luận những biến cố thường xảy ra trong đời sống của lớp, những câu chuyện riêng tư chỉ nói một cách bí mật như những ước mơ, những tình cảm lãng mạn, những vấn đề kín liên quan đến sự phát dục... Vì thế tình bạn thân thiết giữa thiếu niên đòi hỏi đôi bên phải cởi mở và hiểu nhau, tế nhị và vị tha, đồng cảm và biết giữ bí mật cho nhau. [21, tr.102]

Một nét tâm lý đáng chú ý ở lứa tuổi này là quan hệ giao tiếp giữa nam và nữ đã thể hiện màu sắc của giới tính, giữa bạn nam và bạn nữ không còn hồn nhiên như ở Tiểu học mà đã xuất hiện những rào cản tâm lý nhất định.

**Sự hình thành ý thức và tự ý thức của học sinh THCS*

Sự tự ý thức ở lứa tuổi này được bắt đầu từ sự tự nhận thức hành vi của mình. Trong quá trình hình thành tự ý thức, ở học sinh THCS xuất hiện mâu thuẫn giữa nhu cầu tìm hiểu bản thân và kỹ năng chưa đầy đủ của các em trong việc phân tích đúng đắn sự bộc lộ của bản thân mình.

Ý thức của các em được hình thành trong những điều kiện cụ thể và thông qua các con đường như: con đường hoạt động, con đường lĩnh hội các yếu tố từ nền văn hóa, từ ý thức xã hội, con đường tự giáo dục, tự ý thức trong quá trình thực hiện các loại hình hoạt động trong cuộc sống và giao tiếp.

**Sự hình thành tình cảm ở học sinh THCS*

Đời sống tình cảm của học sinh THCS phong phú và phức tạp hơn đời sống tình cảm của học sinh tiểu học. Điểm dễ nhận thấy ở lứa tuổi này là các em dễ xúc động, tình cảm dễ chuyển hóa, dễ thay đổi, đôi khi còn mâu thuẫn. Nhìn chung, các em có tính bùng bột, sôi nổi, hăng say, dễ bị kích động. Đặc điểm này do ảnh hưởng của sự phát dục và sự thay đổi của một số cơ quan nội tạng gây nên. Mặt khác có thể do hoạt động của hệ thần kinh không cân bằng, thường là do quá trình hưng phấn mạnh hơn ức chế khiến các em không thể kiềm chế nổi.

Đấu ấn đặc biệt trong đời sống tình cảm của học sinh THCS là ở các em đã xuất hiện tình bạn khác giới, những rung cảm đầu đời của tình yêu. Lúc đầu, những biểu hiện quan tâm đến bạn khác giới còn tản mạn và có vẻ như không ăn nhập gì cả, như xô đẩy, trêu chọc các bạn gái làm cho bạn gái nhiều khi bực tức, không hài lòng nhưng rồi các bạn gái cũng ý thức được động cơ của những hành vi đó và không còn bực tức, giận dữ các bạn trai nữa. Về sau những biểu hiện này được thay đổi, mất đi tính trực tiếp, xuất hiện sự ngượng ngùng, e thẹn, nhút nhát, và được biểu hiện khác nhau, tùy thuộc vào tính cách của từng em. Cùng với tình bạn khác giới, ở học sinh THCS còn xuất hiện các nhóm hỗn hợp (cả nam và nữ cùng trong một nhóm bạn).

Điều đáng chú ý là tình cảm của học sinh THCS đã bắt đầu hình thành trên cơ sở lí trí, có lí trí chi phối. Trong đời sống tình cảm của các em thì tình cảm đạo đức, tình cảm bạn bè phát triển mạnh.[8, tr.48]

Tóm lại, tuổi học sinh THCS là thời kì cái “tôi” phát triển mạnh mẽ, nhằm tạo ra những phẩm chất mới, đánh dấu sự chuyển tiếp sang giai đoạn khác về chất trong sự phát triển nhân cách của thiếu niên. Trong bước quá độ vươn lên làm người lớn, trong quá trình hình thành và khẳng định cái “tôi” có ý nghĩa xã hội, thiếu niên gặp không ít những khó khăn, trở ngại vượt qua. Ở đây ngoài sự trưởng thành của chính bản thân mình, thiếu niên cần có sự hỗ trợ đặc lực, có hiệu quả của người lớn và xã hội. Xã hội và người lớn nói chung, giáo dục nói riêng cần có lòng tin, sự khích lệ, tạo một môi trường thuận lợi để thiếu niên dần dần vượt qua những khó khăn, giải quyết mâu thuẫn để trưởng thành và chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

1.3. Mối quan giữa cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS

Tác giả Lưu Song Hà đã đưa ra cách hiểu quan hệ cha mẹ với con là tất cả cách ứng xử, sự tác động thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách phản ứng của cha mẹ đối với các con trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Những cách tác động này có tác động đến con theo các cách khác nhau tùy thuộc vào sắc thái cảm nhận và trải nghiệm của các em về chúng. [6, tr.17]

Khi tìm hiểu những yếu tố tâm lý, xã hội văn hóa nào đang tác động và tác động như thế nào đến các mối quan hệ gia đình, Lê Thi (1998) đã bàn tới quan hệ cha mẹ và con, đặc biệt là với lớp trẻ ở tuổi vị thành niên còn sống phụ thuộc vào gia đình. Theo tác giả, quan hệ giữa cha mẹ và con là sự thông cảm, lắng nghe, thuyết phục lẫn nhau, bằng lẽ phải, tình thương, họ quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn của nhau mà không phải tuyệt đối như chỉ có “trên bảo dưới vâng”. Có thể nói Lê Thi đã đưa ra một quan niệm về quan hệ cha mẹ với con để định hướng cho một quan hệ tốt đẹp mà mỗi gia đình cần hướng tới. [dẫn theo 6, tr.17]

Ứng xử của cha mẹ với con là toàn bộ nhận thức, tình cảm thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng, cách phản ứng của cha mẹ trong những tình huống giao tiếp nhất định. [20, tr.60]

Từ những quan niệm trên, chúng tôi hiểu quan hệ cha mẹ với con là tất cả cách ứng xử, sự tác động thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách phản ứng của cha mẹ đối với các con trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống.

Mối quan hệ giữa cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS thể hiện một số điểm nổi bật như sau:

Quan hệ cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS không còn được gần gũi như trước kia, hay xảy ra xung đột, đó là giai đoạn xung đột và đối lập tạm thời giữa hai khuynh hướng độc lập và phụ thuộc ở trẻ. Sự quyền uy quá mức chặt chẽ của cha mẹ đối với con như thời nhi đồng đã không còn nữa, lúc này trẻ chỉ muốn thoát khỏi sự quản giáo của cha mẹ để được độc lập, tuy nhiên nhiều lúc trẻ vẫn phải dựa vào cha mẹ. Đây là giai đoạn mà cha mẹ cảm thấy đau đầu nhất trong việc giáo dục con. Tuy nhiên, không phải trong mọi gia đình quan hệ cha mẹ với con tuổi này đều có những xung đột, căng thẳng. [15, tr.118]

Về mặt lý thuyết, những bậc cha mẹ tốt hiểu con của mình hơn bất kỳ một người nào khác, thậm chí hơn cả bản thân đứa con. Chính vì cha mẹ quan sát chúng hàng ngày, hàng giờ trong suốt cuộc đời của chúng. Nhưng những sự thay đổi diễn ra ở thiếu niên thường thay đổi quá nhanh dưới con mắt của cha mẹ. Đứa trẻ lớn lên thay đổi, trong khi những bậc cha mẹ quá yêu con vẫn xem trẻ như là trẻ của mấy năm về trước và những nhận xét về nó vẫn không có gì thay đổi. [15, tr.118]

Chỉ có thể hiểu thế giới bên trong của người khác khi kính trọng người đó, tiếp nhận nó như là một thực tại độc lập nào đó. Những lời than thở phổ biến nhất của thiếu niên về cha mẹ của mình là: “cha mẹ không lắng nghe con!”. Sự vội vã, sự không muốn lắng nghe, không muốn tìm hiểu những gì đang diễn ra trong thế giới phức tạp của thiếu niên, không chịu nhìn nhận vấn đề bằng con mắt của con trai hay con gái của mình, sự tin tưởng – tự mãn vào kinh nghiệm không thể sai của mình – chính nó là nguyên nhân đầu tiên tạo ra hàng rào tâm lý giữa cha mẹ với con lứa tuổi này. [15, tr.118]

Mối quan hệ cha mẹ với con cái vị thành niên là mối quan hệ tương tác, chứ không hề đơn giản một chiều là cha mẹ đưa ra mệnh lệnh và con cái phục tùng. Con cái cũng kỳ vọng ở cha mẹ những hành vi ứng xử theo mô hình cha mẹ lý tưởng và luôn yêu cầu cha mẹ phải lý giải những căn nguyên cho những mệnh lệnh của họ đối với con cái. Cha mẹ có thể cảm nhận những hành vi này như một sự chống đối. Để đối phó với những sự không tuân thủ mệnh lệnh của mình đưa ra, cha mẹ có thể gia tăng áp lực đối với con cái để con cái buộc phải vâng lời. Chính điều này, có thể dẫn đến những xung đột, căng thẳng kéo dài giữa cha mẹ và con cái tuổi Vị thành niên và đôi khi là bế tắc nếu cha mẹ không hiểu được đặc điểm phát triển nhận thức và tư duy logic trong giai đoạn vị thành niên của con cái. Nguồn gốc của bạo lực đối với con cái có thể xuất phát từ những xung đột này. [29]

Ứng xử của cha mẹ với con cái đóng một vai trò quan trọng đối với tự đánh giá bản thân của con cái. Con cái càng có mức độ tự đánh giá bản thân cao khi bố mẹ có ứng xử ấm áp, quan tâm, kiểm soát và ngược lại chúng sẽ có mức độ tự đánh giá bản thân thấp khi có cha mẹ ít ấm áp, ít quan tâm, ít kiểm soát và có mức độ hà khắc cao. [16, tr.35-40]

Trong nghiên cứu “Cách ứng xử của vị thành niên với cha mẹ trong quá trình giao tiếp: phân tích từ một khảo sát thực địa” của hai tác giả Trương Thị Thu Thủy và Trần Thị Thanh Loan. Cuộc khảo sát tại Bắc Ninh cho thấy phải chăng có bức tường vô hình đã nảy sinh từ chính sự không đáp ứng được mong muốn, kỳ vọng và nhận thức, thái độ, hành vi giữa cha mẹ với trẻ vị thành niên trong xã hội hiện đại này? Cha mẹ đặt nhiều hi vọng, mong ước vào con cái, ngược lại, trẻ vị thành niên cũng ước muốn nhiều điều từ phía cha mẹ mình; nhưng giữa hai bên lại có ít điểm giao nhau, không tìm được sự chia sẻ, thông cảm và đồng cảm với nhau, vì vậy, mâu thuẫn và xung đột là không thể tránh khỏi. [30, tr.77-87]

Hầu hết trẻ vị thành niên ý thức được như thế nào là người con ngoan, song trẻ cũng muốn được khẳng định “cái tôi” bản thân và được cha mẹ thừa nhận. Điều này gây nên mâu thuẫn trong chính suy nghĩ và hành động của trẻ. Trẻ được dạy rằng cãi lại cha mẹ là hư, nhưng trong vô vàn các tình huống giao tiếp thường xảy ra, trẻ vẫn cãi để khẳng định cái lí của mình, và dường như, phần lớn những đứa trẻ vị thành niên vẫn phải chịu thua uy quyền của cha mẹ bởi quan điểm “cá không ăn muối cá uon, con cãi cha mẹ trăm đường con hư”. [30, tr.77-87]

Tóm lại, từ những phân tích trên cho thấy mối quan hệ giữa cha mẹ với con tuổi học sinh THCS với nét đặc trưng là sự cải tổ lại kiểu quan hệ người lớn – trẻ con có ở tuổi nhi đồng, hình thành kiểu quan hệ đặc trưng của tuổi thiếu niên và đặt cơ sở cho việc thiết lập quan hệ của người lớn với người lớn trong giai đoạn tiếp theo. Đặc trưng này xuất phát từ cả hai phía là cha mẹ và học sinh.

1.4. Sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ

Từ những phân tích trên, trong đề tài này chúng tôi hiểu: *Sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ là những phản ứng của các em được biểu hiện qua những nhận thức và đánh giá tích cực, những xúc cảm dương tính, và hành vi đồng tình, ủng hộ với sự quan tâm của cha mẹ đối với con trong các hoạt động cơ bản bao gồm hoạt động học tập, giao lưu bạn bè và sinh hoạt ở gia đình.*

Sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ được thể hiện trên 3 dạng hoạt động chủ đạo của học sinh THCS bao gồm: hoạt động học tập, giao lưu với bạn bè,

giao tiếp và sinh hoạt ở gia đình và sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ sẽ được biểu hiện thông qua nhận thức, cảm xúc, hành vi:

1.4.1. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ ở khía cạnh nhận thức

Trong hoạt động học tập: Lứa tuổi học sinh THCS đã đạt mức độ trưởng thành đáng kể trong hoạt động học tập. Các em có hứng thú tìm hiểu nội dung kiến thức, khát vọng muốn biết một cái gì đó và biết làm việc một cách thực sự. Chính sự phát triển này đã kích thích học sinh THCS nảy sinh hoạt động học tập một cách độc lập.

Đối với cha mẹ, việc học hành của con chiếm vị trí số một trong tất cả những mối quan tâm của họ. Họ cho rằng, cha mẹ cần có trách nhiệm trong việc chọn trường cho con học thêm, chọn nghề nghiệp tương lai cho con...

Với học sinh THCS, mặc dù các em ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của học tập cũng như vai trò của cha mẹ đối với hoạt động học tập của các em, thế nhưng sự quan tâm, tác động của cha mẹ dành cho con thì trong suy nghĩ của các em không phải lúc nào cha mẹ cũng làm đúng. Quan điểm về việc học của cha mẹ và con có thể hoàn toàn khác nhau.

Trong quan hệ bạn bè: Ở giai đoạn vị thành niên, học sinh THCS nhận thức khác với cha mẹ về cách chọn bạn chơi, kết bạn thân, cách giúp đỡ bạn. Cha mẹ thì muốn con chơi với những bạn ngoan, học giỏi, gia đình nề nếp... Ngoài ra, quan niệm về tình bạn khác giới, tình yêu của con cha mẹ cho rằng các con còn nhỏ chưa đến tuổi để yêu và tìm mọi cách để cấm đoán thậm chí can thiệp một cách thô bạo. Còn con thì cho rằng tình bạn khác giới, tình yêu đó là chuyện bình thường và là chuyện riêng tư của con cha mẹ không nên can thiệp.

Sinh hoạt hàng ngày của học sinh THCS trong gia đình như cách sử dụng quỹ thời gian, ăn mặc, trang điểm, đầu tóc, sử dụng các phương tiện giải trí ... có nhiều thay đổi so với lứa tuổi trước, chẳng hạn như trẻ bắt đầu chú ý nhiều đến hình dáng bên ngoài, có những biểu hiện không còn muốn thực hiện những yêu cầu và quy định của cha mẹ đạt ra. Giữa cha mẹ và con cái cũng có thể không cùng quan điểm trong lĩnh vực này như cha mẹ cho rằng các con cần phải ăn mặc lịch sự, kín đáo, giản dị, không được quá ngắn... còn các con thì lại cho rằng quần áo thì phải hợp mốt, muốn tự chọn, tự mua quần áo theo thẩm mỹ của mình.

1.4.2. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ ở khía cạnh cảm xúc

Cảm xúc là những rung động khác nhau của con người nảy sinh do sự thỏa mãn hay không thỏa mãn những nhu cầu nào đó, do sự phù hợp hay không phù hợp của các biến cố hoàn cảnh, cũng như trạng thái bên trong cơ thể với mong muốn, hứng thú khuynh hướng, niềm tin và thói quen của chúng ta.[32, tr.177]

Theo từ điển Tâm lý học, Nguyễn Khắc Viện chủ biên, cảm xúc gồm 2 mặt như sau:

- Những phản ứng sinh lý thần kinh thực vật, như tim đập nhanh, toát mồ hôi, nội tiết tăng hay giảm, cơ bắp co thắt, hoặc run rẩy, rối loạn tiêu hóa.
- Những phản ứng tâm lý, qua những thái độ, lời nói, hành vi và cảm giác dễ chịu, khó chịu, vui sướng, buồn, khổ... [33, tr.43]

Như vậy, chúng ta có thể hiểu cảm xúc là những rung cảm thể hiện thái độ của con người với các sự vật, hiện tượng có liên quan đến sự thỏa mãn hay không thỏa mãn nhu cầu của họ. Nhu cầu được thỏa mãn sẽ nảy sinh những cảm xúc tích cực (dương tính), ngược lại nhu cầu không được thỏa mãn sẽ nảy sinh cảm xúc tiêu cực (âm tính).

Với sự quan tâm của cha mẹ về lĩnh vực học tập, quan hệ bạn bè của con và các sinh hoạt khác của con trong gia đình những cảm xúc âm tính và dương tính đều diễn ra ở trẻ lứa tuổi học sinh THCS. Khi cách quan tâm của cha mẹ phù hợp với mong muốn của trẻ thì ở các em sẽ xuất hiện những cảm xúc dương tính trẻ cảm thấy hạnh phúc, vui vẻ, thoải mái.... Ngược lại, khi cha mẹ có những tác động không theo mong muốn của trẻ, ở các em sẽ xuất hiện những cảm xúc âm tính khó chịu, giận dữ, buồn bã, lo âu...

Trong nghiên cứu của tác giả Lưu Song Hà (2004): Cách ứng phó của vị thành niên đối với những khó khăn trong gia đình. Kết quả cho thấy, khi gặp những khó khăn trong gia đình dù ít hay nhiều, tất cả trẻ vị thành niên đều có xu hướng thể hiện các kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm. Khi có những khó khăn trong gia đình (bị cha mẹ đánh mắng oan, không được tin tưởng, bị cấm đoán...), điều trước tiên là vị thành niên tìm kiếm chỗ dựa tình cảm nơi bạn bè, còn bố mẹ là nơi các em tìm đến sau cùng. Cụ thể, các em cố gắng để các bạn hiểu mình hơn, các em kể với

bạn bè những cảm nghĩ của mình, nói với bố mẹ điều các em lo lắng. Ngoài ra khi rơi vào tình huống này, bên ngoài trẻ vị thành niên ăn không ngon miệng, bên trong các em cảm thấy buồn chán, lo lắng bất an. [5]

1.4.3. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ ở khía cạnh hành vi

Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS trong mối quan hệ với cha mẹ được thể hiện ra bên ngoài thông qua ngôn ngữ và các tín hiệu phi ngôn ngữ. Một số nghiên cứu đã cho thấy những biểu hiện của trẻ với cách ứng xử của cha mẹ:

Khi xem xét cách thức biểu hiện của nhóm ứng phó bằng hành động đối với những tình huống khó khăn trong gia đình đã cho thấy: “ứng phó tích cực” và “lên kế hoạch” là hai kiểu ứng phó mà trẻ vị thành niên thường ứng xử hơn cả và xu hướng thay thế bằng những hành vi tiêu cực là cách ứng xử ít được các em sử dụng nhất. [5]

Cách ứng xử dựa trên cơ sở người lớn thấu hiểu những thay đổi trong quá trình phát triển thể chất và tâm lý của thiếu niên: cha mẹ có sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp với sự phát triển tâm lý của các em và hoàn cảnh cụ thể. Trong cách ứng xử này, cha mẹ thường không cố chấp và cố giữ nguyên thái độ của mình đối với trẻ nhỏ mà thường tôn trọng cá tính và sự phát triển của trẻ. Giữa cha mẹ và con có sự đồng cảm, hợp tác theo tinh thần dân chủ, đây là kiểu quan hệ cha mẹ - người bạn. Kiểu quan hệ này giảm sự xung khắc, mâu thuẫn, có tác dụng tích cực đối với sự phát triển của trẻ tuổi thiếu niên. [9, tr.180 - 182]

Trong một nghiên cứu của tác giả Đỗ Hạnh Nga (2008), đã chỉ ra một số hành vi của học sinh THCS với sự tác động của cha mẹ:

- Cha mẹ giảng giải, khuyên bảo, trách móc to tiếng; Con: Chỉ đáp lại những tác động của cha mẹ một cách yếu ớt kèm theo cảm xúc uất ức, im lặng không cãi lại dù đúng hay sai; có em chịu sửa chữa lỗi lầm nhưng có em vẫn tiếp tục.

- Cha mẹ áp dụng những biện pháp trừng phạt và kiểm soát con chặt chẽ hoặc la mắng to tiếng khiến cho những người xung quanh để ý. Cha mẹ có cảm xúc như tức giận vì con không nghe lời, than thân trách phận vì có con hư hỏng; Con thể hiện sự không bằng lòng và giận dữ qua nét mặt, gào thét, cãi lại để biểu hiện thái độ không khuất phục, hoặc phớt lờ lời cha mẹ, cảm xúc uất ức tăng cao.

- Cha mẹ cấm đoán, phạt con không được đi đâu và làm gì hoặc cha mẹ có hành vi thô bạo như đánh đập, chửi con thậm tệ...; Con có những hành vi chống lại cha mẹ, bỏ ăn, bỏ nhà ra đi, từ chối không nói chuyện và tiếp xúc với cha mẹ với cảm xúc tức giận và bị xúc phạm nặng nề. [19, tr.35-41]

Trong nghiên cứu này, biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ ở khía cạnh hành vi chúng tôi tập trung vào những mẫu hành vi như sau:

Đối với hoạt động học tập, chúng tôi đề cập đến các hành vi:

- Không cho cha mẹ đưa đón khi đi học
- Giận dỗi khi cha mẹ thường xuyên kiểm tra bài vở của em
- Cãi lời cha mẹ khi cha mẹ ép em phải học giỏi những môn theo định hướng của cha mẹ mà bản thân em không thích môn học đó.

- Lảng tránh, bỏ đi chỗ khác khi cha mẹ nói nhiều đến chuyện học hành và định hướng nghề nghiệp của em

- Miễn cưỡng làm theo những yêu cầu của cha mẹ trong học tập
- Khóc vì cảm thấy mất tự do cha mẹ giám sát toàn bộ việc học của con
- Vụng vằng, không hợp tác khi cha mẹ lên kế hoạch học tập cho con
- Chống lại những yêu cầu của cha mẹ về việc học tập

Đối với hoạt động giao lưu với bạn bè, chúng tôi đề cập đến các hành vi:

- Nghe lời cha mẹ về việc chọn bạn chơi
- Vẫn chơi với những bạn mà cha mẹ không thích
- Giận dỗi, vụng vằng
- Cãi lời cha mẹ
- Nhịn ăn
- Bỏ nhà đi
- Khóc lóc
- Trốn cha mẹ đi chơi với bạn
- Không quan tâm đến lời cha mẹ

Đối với hoạt động sinh hoạt hàng ngày trong gia đình của các em, chúng tôi chọn các hành vi:

- Vui vẻ làm theo yêu cầu, chỉ bảo của cha mẹ

- Giận dỗi khi cha mẹ nhắc nhở, giao việc
- Mặc những trang phục cha mẹ không thích
- Làm đầu tóc theo ý thích của em
- Không tâm sự với cha mẹ khi có chuyện buồn
- Chỉ sinh hoạt theo nhu cầu và hứng thú của mình
- Hay thức khuya chơi game, sử dụng phương tiện giải trí không theo ý của cha mẹ

1.5. Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ

1.5.1. Những yếu tố thuộc về cha mẹ

Trong mỗi quan hệ giữa cha mẹ với con cái, cha mẹ đóng vai trò là người giáo dục, hướng dẫn, khuyên răn và yêu cầu con phải nghe lời dạy bảo của mình. Chính vì vậy, cha mẹ là người tích cực chủ động hơn trong quan hệ với con. Tuy nhiên, để thực hiện vai trò của mình thì ngoài ý nghĩa là người mang và đại diện cho những chuẩn mực xã hội thì cha mẹ còn là những con người với tính cách, khí chất, quan điểm và cách nhìn nhận vấn đề riêng. Cho nên, mối quan hệ cha mẹ với con sẽ chịu ảnh hưởng của những đặc điểm tâm lý đó của cha mẹ. Và sự hài lòng của con cái trong mỗi quan hệ với cha mẹ cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng này.

Kết quả của một số công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước cho thấy rằng, tuổi tác, kinh nghiệm, nghề nghiệp của cha mẹ có ảnh hưởng không nhỏ đến quan hệ giữa cha mẹ với con cái. [6, tr30]

Xét về tuổi tác, khi con bước vào lứa tuổi thiếu niên thì phần lớn cha mẹ của các em ở vào độ tuổi từ 35 đến 50. Đây là thời kỳ mà cha mẹ phát triển về mọi mặt của tuổi trưởng thành. Đây là tiền đề giúp cha mẹ nuôi dạy con cho phù hợp với những yêu cầu của xã hội để đáp ứng với các chức năng giáo dục con của cha mẹ.

Tuy nhiên, việc nuôi dạy con là một lĩnh vực không đơn giản, nó đòi hỏi cha mẹ phải có kiến thức và kinh nghiệm nhất định. Như đã phân tích ở phần các đặc điểm tâm lý của học sinh THCS, trẻ có những bước đột biến về tâm lý đòi hỏi cha mẹ phải thay đổi cách ứng xử với con, xây dựng những quy tắc trong gia đình cho phù hợp với sự phát triển của con. Thế nhưng, phần lớn các bậc cha mẹ tỏ ra thiếu kinh nghiệm nuôi dạy con ở lứa tuổi này. Thường gặp nhất là cha mẹ vẫn duy trì

thái độ coi con còn bé bỏng, chưa muốn để con tự quyết định những việc phù hợp với khả năng của các em. Do đó, kinh nghiệm dạy dỗ con lứa tuổi thiếu niên là nhân tố quan trọng có ảnh hưởng đến mối quan hệ cha mẹ với con.

Về nghề nghiệp, 35 – 50 là tuổi chín muồi về tài năng, sự kết tinh trí tuệ, đã có nghề nghiệp ổn định và có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc, điều này đồng nghĩa với việc cha mẹ phải dành phần lớn thời gian dành cho công việc nên ít có thời giờ quan tâm đến con.

Ngoài ra, từ một số các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về phong cách làm cha mẹ cũng cho thấy phong cách giáo dục của cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn đến mối quan hệ giữa cha mẹ với con đặc biệt là với con ở lứa tuổi học sinh THCS.

1.5.2. Những yếu tố thuộc về con ở lứa tuổi học sinh THCS

Như chúng tôi đã trình bày ở phần đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS có những biến đổi mạnh mẽ dẫn đến những thay đổi của lứa tuổi này. Đây là những yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng của các em trong mối quan hệ với cha mẹ.

Sự phát triển về mặt sinh lý của học sinh THCS: Dấu hiệu cơ bản để biết một đứa trẻ đã trở thành một thiếu niên đó là hiện tượng dậy thì, là lứa tuổi chín muồi giới tính. Đây cũng là giai đoạn trẻ có sự phát triển mạnh mẽ về thể chất.

Sự phát triển về tâm lý với những nét điển hình trong cấu trúc tâm lý của trẻ em vị thành niên:

- Giao tiếp với bạn bè là một hoạt động đặc biệt quan trọng ở lứa tuổi học sinh THCS, nhu cầu giao lưu bạn bè phát triển mạnh, quan hệ mở rộng ra nhiều.

- Xu hướng vươn lên làm người lớn, độc lập muốn được trân trọng và được đối xử như người lớn. Đòi hỏi của các em là người lớn phải thừa nhận “tính người lớn” của mình. Nếu không được đáp ứng điều này, các em sẽ phản kháng rất quyết liệt. Các em có nhu cầu khẳng định mình, khẳng định cái tôi và muốn được tôn trọng. Các em muốn thoát khỏi sự ràng buộc của cha mẹ, tính độc lập tăng cao trong khi cha mẹ vẫn coi các em là trẻ con, muốn áp đặt những yêu cầu, mong muốn của mình. Do vậy ở các em thường nảy sinh ý thức chống đối lại những ý muốn của cha mẹ. Tuy nhiên, trẻ lại có một đặc điểm là vừa có tính trẻ con, vừa có tính người lớn,

vừa có tính độc lập, vừa có tính ỷ lại, và trong nội tâm của trẻ luôn có sự mâu thuẫn phức tạp... Về mặt xã hội, sự phát triển của các em chưa tương thích với sự phát triển về tâm lý, sinh lý. Các em còn thiếu kinh nghiệm xã hội, khả năng tự kiểm chế, tự kiểm soát, ứng xử và đưa ra quyết định còn yếu dễ dẫn đến những hành vi sai lầm.

- Một yếu tố quan trọng tác động đến mối quan hệ cha mẹ - con cái vị thành niên đó là sự tăng dần tính độc lập của trẻ. Một khía cạnh đặc biệt quan trọng của sự độc lập ở vị thành niên là độc trong cảm xúc, khả năng dứt bỏ sự phụ thuộc như hồi bé vào cha mẹ. Sự tìm kiếm độc lập và tinh thần trách nhiệm của trẻ vị thành niên đã tạo ra câu hỏi hóc búa và xung đột đối với nhiều bậc cha mẹ. Cha mẹ bắt đầu thấy con cái tuột khỏi vòng kiểm soát của mình và thông thường họ muốn quản lý con cái gắt gao hơn nữa. Kết quả là giữa cha mẹ và con cái xuất hiện sự tranh cãi, cảm xúc giận giữ của cả hai phía. [29, tr.97 -108]

Sự độc lập tăng cao vốn là đặc thù của trẻ vị thành niên thường bị cha mẹ gán cho nhãn hiệu là kẻ bất trị, kẻ nổi loạn trong khi khuynh hướng độc lập của trẻ vị thành niên có liên quan rất ít tới cảm nghĩ của chúng về cha mẹ. Những cha mẹ hiểu tâm lý ở lứa tuổi vị thành niên thường dung hòa mong muốn độc lập của con bằng cách đối xử với chúng như đối với người trưởng thành và tạo điều kiện cho chúng tham gia vào các quyết định chung của gia đình, trong khi các cha mẹ khác có thể áp đặt hình thức độc đoán, áp đặt con phải nghe theo các mệnh lệnh và ý muốn của mình. Trong nghiên cứu về sự thích nghi của trẻ đối với sự kiểm soát của cha mẹ, Keener và Boykin (1996) đã chỉ ra rằng sự thích nghi của trẻ phụ thuộc vào cách quản lý của cha mẹ. Quản lý kiểu khống chế tâm lý và áp đặt hành động của con cái thường gắn liền với khả năng hòa nhập chậm của con. Cha mẹ nhận biết những hành động của con, cố gắng điều khiển xu hướng lệch lạc của chúng một cách không quá khắc nghiệt sẽ giúp chúng phát triển khả năng xử lý tình huống tốt hơn. [29]

- Hình thành năng lực tự ý thức (biết tự ý thức – tự đánh giá, hình thành sự tự đánh giá và hành động ý chí với những kế hoạch cụ thể)

Các yếu tố như đặc điểm giới tính của lứa tuổi học sinh THCS; sự thay đổi về điều kiện sống, điều kiện hoạt động của các em; sự hiếu kỳ, tò mò, mong muốn khám phá cái mới, chấp nhận nguy hiểm... của lứa tuổi này cũng ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ.

Tóm lại, trên đây là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ. Ngoài ra, còn có rất nhiều các yếu tố khác như: Đặc điểm tính cách, khí chất của cha mẹ và con cái, bầu không khí tâm lý gia đình, truyền thống gia đình... cũng ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ.

Tiểu kết chương 1

Vấn đề sự hài lòng về cuộc sống trong những năm gần đây được các nhà tâm lý quan tâm nghiên cứu.

Lứa tuổi học sinh THCS là lứa tuổi chuyển tiếp từ “trẻ con” sang “người lớn”. Ở giai đoạn này trẻ có nhiều đặc điểm phát triển đặc biệt cả về tâm lý và sinh lý.

Mối quan hệ giữa cha mẹ với con ở lứa tuổi học sinh THCS đã và đang được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm và nghiên cứu. Nghiên cứu này tập trung vào sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở trong mối quan hệ với cha mẹ thông qua các hoạt động cơ bản của lứa tuổi các em bao gồm hoạt động học tập, giao lưu bạn bè và sinh hoạt của các em ở gia đình.

Sự hài lòng của học sinh THCS với sự quan tâm của cha mẹ được biểu hiện qua các mặt: nhận thức, cảm xúc và hành vi của học sinh THCS.

Có hai nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của con lứa tuổi học sinh THCS với cha mẹ là nhóm các yếu tố về phía cha mẹ và nhóm các yếu tố về phía con cái lứa tuổi học sinh THCS.

Chương 2

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể và địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Vài nét về khách thể nghiên cứu

Khách thể chúng tôi lựa chọn để điều tra xác định thực trạng sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ là 315 em học sinh ở các lớp 6,7,8,9 thuộc hai trường THCS. Trong đó: Chúng tôi chọn 158 em học sinh trường THCS Phước Ninh và 157 em học sinh trường THCS Trần Hưng Đạo. Đặc điểm khách thể được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

	Đặc điểm	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Khối lớp	Lớp 6	76	24,1
	Lớp 7	79	25,1
	Lớp 8	79	25,1
	Lớp 9	81	25,7
Trường	THCS Phước Ninh	158	50,2
	THCS Trần Hưng Đạo	157	49,8
Giới tính	Nam	161	51,1
	Nữ	154	48,9
Kết quả học tập	Trung bình	28	8,9
	Tiến tiến	110	34,9
	Giỏi – Xuất sắc	177	56,2
Số anh/chị/em trong gia đình	Một	41	13,0
	Hai	222	70,5
	Ba trở lên	52	16,5

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Nghề nghiệp của cha: công nhân, nông dân và buôn bán kinh doanh...là những nghề chiếm tỷ lệ cao.

Nghề của mẹ: đa số làm kinh doanh buôn bán, công nhân, nội trợ, giáo viên, nông dân...

2.1.2. Vài nét về địa bàn nghiên cứu

Trường THCS Phước Ninh, nằm trên địa bàn thuộc ấp Bàu Dài, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Nơi đây, gia đình của các em học sinh chủ yếu là làm nông nghiệp và làm công nhân, một số gia đình làm nghề buôn bán và số ít là cán bộ công chức, viên chức nhà nước.

Trong những năm qua, trường đã không ngừng phát triển về quy mô cũng như chất lượng giáo dục. Nhiều thế hệ học sinh của trường đã và đang trưởng thành đi khắp nơi để làm việc. Có thể nói nhờ ngôi trường mà trình độ dân trí cả vùng được nâng lên một tầm cao mới. Sau đây là một số nét về nhà trường:

Tiền thân của trường là trường Tiểu học Phước Ninh A, đến năm 1997 trường mới chính thức hình thành và mang tên là trường THCS Phước Ninh cho đến ngày nay. Hiệu trưởng lúc đó là cô Lâm Ngọc Ánh, từ tháng 07/2007 đến 11/2009 là thầy Võ Minh Vũ. Từ tháng 11/2009 đến ngày 08/01/2014 là cô Lê Thị Tý, từ ngày 09/01/2014 đến nay là thầy Lê Văn Trễ.

Về cơ sở vật chất: Khi mới hình thành nhà trường chỉ có 6 phòng học cấp 4 cũ kỹ. Qua những năm tháng, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của ngành, của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phụ huynh học sinh, những người có tâm huyết với nhà trường và bằng sự nỗ lực không mệt mỏi của lãnh đạo nhà trường, các thế hệ thầy cô và các thế hệ học sinh, trường đã có những thay đổi rất lớn. Hiện nay bộ mặt của nhà trường được khang trang, với 16 phòng học, 07 phòng học bộ môn, có phòng làm việc riêng của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các bộ phận, thư viện đọc sách rộng rãi thoáng mát, có 01 phòng hội đồng, 01 phòng truyền thống và 01 phòng Đoàn – Đội mới. Trường cũng có 02 phòng kho và 02 phòng nghỉ cho giáo viên ở xa.

Về quy mô số lớp và học sinh: Lúc đầu mới hình thành thì số lượng học sinh rất ít. Nhưng bắt đầu từ năm 1999 trở lại đây thì số lượng học sinh không ngừng

tăng lên. Hiện nay(năm học 2018 – 2019), trường có tổng cộng 11 lớp với tổng số 425 học sinh.

Chất lượng giáo dục: Với truyền thống “con nhà nghèo, chăm học, phấn đấu học giỏi” mặc dù là một trường xa xôi, cách trở, gặp không ít khó khăn, nhưng chất lượng giáo dục cũng khá cao. Trong năm học qua trường đã có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện và học sinh giỏi cấp tỉnh. Phong trào Hội khỏe Phù Đổng là mặt mạnh của nhà trường. Hàng năm trường đều có học sinh đạt huy chương vàng ở Đại hội này.

Về chất lượng đội ngũ giáo viên: Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường, qua bao thế hệ đều có tay nghề vững vàng, tận tâm với học sinh, luôn yêu nghề, mến trẻ. Các thầy cô giáo không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay, nhà trường có 36 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó có hơn một nửa giáo viên đã học xong đại học, tất cả giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ 70,4%. Nhìn chung đội ngũ cán bộ giáo viên đủ bề dày kinh nghiệm để đảm đương nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tập thể Hội đồng sư phạm trường và tập thể học sinh đã quyết tâm ra sức Thi đua dạy tốt học tốt, Ngày 24/5/2015 trường long trọng tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 782/QĐ-UBND, ngày 15/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nhà trường quyết tâm khắc phục những gì còn hạn chế, không ngừng phấn đấu để thực hiện tốt sự nghiệp trồng người trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trường THCS Trần Hưng Đạo, nằm trên đường 30/4 thuộc khu phố 4, phường II, thành phố Tây Ninh. Đây là khu vực trung tâm thành phố Tây Ninh, đa số học sinh là con em trong các gia đình cha mẹ làm nghề buôn bán, làm công nhân, một số là cán bộ công chức nhà nước, và một số làm nghề tự do. Nhìn chung đây là địa bàn mà gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khá giả hơn so với các vùng khác trong tỉnh.

Trường THCS Trần Hưng Đạo tiền thân là trường THCS Phường II được thành lập năm 2001 theo quyết định số: 37/QĐ – UBND tỉnh Tây Ninh, ngày

06/04/2001 và sau đổi tên thành trường THCS Trần Hưng Đạo theo quyết định số: 208/QĐ – UBND, ngày 16/8/2005 của UBND thị xã Tây Ninh, nay là thành phố Tây Ninh. Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là: 7.731.7m², với 33 phòng học và phòng chức năng, căn bản đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Những ngày đầu mới thành lập nhà trường mới có 9 lớp với 20 cán bộ giáo viên, nhân viên và có 372 học sinh. Nhưng đến nay nhà trường có 25 lớp với 58 cán bộ giáo viên và nhân viên. Tổng số học sinh trong các năm học trên 1000 em học sinh.

Trường THCS Trần Hưng Đạo tuy mới thành lập vừa tròn 14 tuổi nhưng xét về lịch sử đây là ngôi trường có bề dày lịch sử lâu đời nhất nhì tỉnh Tây Ninh, trải qua nhiều loại hình: Trường Nam Trung học Tây Ninh, trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo, Trường THCS phường II và rồi trường THCS Trần Hưng Đạo ngày nay cùng hoạt động trong một điểm trường.

Trong quá trình phấn đấu và trưởng thành nhà trường có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Thuận lợi trước tiên là nhà trường đặt tại trung tâm thành phố Tây Ninh, được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ kịp thời của các cấp lãnh đạo, của ngành, của lãnh đạo địa phương, của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đồng thời đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, nhiệt tình, chịu khó học hỏi, có quyết tâm cao và đoàn kết nội bộ tốt để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh những thuận lợi nhà trường cũng gặp phải những khó khăn như đa số giáo viên trẻ còn hạn chế một số mặt, trường gần quốc lộ chính, nhiều xe cộ, việc ra vào của học sinh trong trường của học sinh cũng cần chú ý, quan tâm nhắc nhở... Nhưng với sự đoàn kết nhất trí quyết tâm cao của hội đồng sư phạm nhà trường, từng bước khắc phục khó khăn, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Trong những năm qua, với sự nỗ lực cố gắng của nhà trường, sự quan tâm sâu sắc của ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương, chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng cao. Hằng năm, nhà trường đều có trên 50% giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 10% chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp nhiều năm liền đạt tỷ lệ 100%. Chất lượng giáo dục trong nhiều năm liền nhà trường đều có học sinh giỏi vòng thị, vòng tỉnh và quốc gia, số học sinh tiếp tục học trung học phổ thông ở các trường trọng điểm với số lượng cao, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao.

Chi bộ trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch, vững mạnh, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực cùng góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Tổ chức nghiên cứu

2.2.1. Tổ chức nghiên cứu lý luận

Từ tháng 10/2018 đến tháng 1/2019 tiến hành xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu và tiến hành các tài liệu có liên quan phục vụ cho nội dung nghiên cứu.

2.2.2. Tổ chức nghiên cứu thực trạng

Tiến hành từ tháng 2/2019 đến tháng 4/2019, với các bước cụ thể như sau:

- Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu: Được tiến hành từ tháng 10/2018 đến tháng 1/2019. Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu nhằm xây dựng cơ sở lý luận của đề tài. Thiết kế công cụ nghiên cứu là phiếu điều tra dành cho học sinh THCS.

- Giai đoạn điều tra thử: Tiến hành tháng 3/2019

+ Mục đích: Hoàn thành nội dung, hình thức của bảng hỏi. Hình thành các phương pháp xử lý kết quả nghiên cứu, hoàn thiện mẫu phiếu điều tra.

+ Tiến hành điều tra thử 40 phiếu, trong đó: mỗi trường chọn điều tra thử 20 học sinh (mỗi khối lớp 5 em học sinh).

- Giai đoạn điều tra chính thức: Tháng 03-04/2019, phiếu điều tra sau khi được hoàn thiện được phát khảo sát chính thức cho 315 học sinh thuộc 4 khối lớp của hai trường: THCS Phước Ninh và THCS Trần Hưng Đạo.

- Xử lý số liệu: Sử dụng các công thức toán thống kê trong nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 16.0 để xử lý số liệu.

- Hoàn thành luận văn: Viết và hoàn chỉnh luận văn.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Mục đích:

+ Xác định hướng nghiên cứu cụ thể của đề tài.

+ Tổng quan tình hình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề nghiên cứu.

+ Xây dựng các khái niệm công cụ

+ Xây dựng cơ sở lý luận khoa học cho vấn đề nghiên cứu

- Nội dung của nghiên cứu lý luận

+ Từ việc nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và đánh giá những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước để chỉ ra những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa được đề cập đến trong các nghiên cứu đó để tiếp tục tiến hành nghiên cứu.

+ Xây dựng được khái niệm công cụ làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề tài.

+ Xác định các nội dung nghiên cứu trong thực tiễn.

2.3.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

- Mục đích: Khảo sát thực trạng sự hài lòng của trẻ em lứa tuổi học sinh THCS với cha mẹ, đồng thời tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ.

- Cách thực hiện:

+ Người nghiên cứu chuẩn bị phiếu điều tra từ trước

+ Sử dụng phiếu điều tra về sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ và phát cho 315 học sinh thuộc 4 khối lớp của hai trường: THCS Phước Ninh và THCS Trần Hưng Đạo.

+ Học sinh điền vào phiếu điều tra, sau đó người nghiên cứu thu lại. Tổng số phiếu phát ra là 315 phiếu, số phiếu thu về là 315 phiếu, đạt tỉ lệ 100%.

- Nội dung:

+ Phiếu trưng cầu ý kiến bao gồm 15 câu hỏi xoay quanh các vấn đề về biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ (11 câu hỏi), các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cách ứng xử của cha mẹ (4 câu hỏi). Trong đó chi tiết thang đo sự hài lòng của học sinh THCS với sự quan tâm của cha mẹ được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 2.2. Độ tin cậy của thang đo

Thang đo	Tiểu thang đo	Số item	Độ tin cậy alpha của Cronbach
Sự hài lòng đối với cha mẹ trong hoạt động học tập	Nhận thức	6	0.69
	Cảm xúc	9	0.62
	Hành vi	8	0.87
Sự hài lòng đối với cha mẹ trong quan hệ bạn bè	Nhận thức	6	0.75
	Cảm xúc	9	0.63
	Hành vi	9	0.68
Sự hài lòng đối với cha mẹ trong sinh hoạt gia đình	Nhận thức	5	0.69
	Cảm xúc	9	0.75
	Hành vi	7	0.61
Nhận thức của trẻ về mối quan hệ với cha mẹ		8	0.84

Các tiểu thang đo có độ tin cậy $\alpha > 0.6$ cho thấy đủ độ tin cậy để sử dụng trong nghiên cứu này.

Bảng khảo sát của đề tài sử dụng thang điểm likert 4, và khi đó cách phân chia các khoảng điểm trung bình của thang đo được tính như sau :

Giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum) / n = (4-1)/4 = 0.75.

Thang điểm sẽ gồm có 4 khoảng trung bình tương ứng với 4 mức độ đó là:

1.0-1.75: không đúng/không đồng ý hoặc không hài lòng

1.76 -2.5: hơi đúng/ít đồng ý/ít hài lòng

2.6 – 3.25: phần lớn đúng/đồng ý/hài lòng

3.25 – 4.0: rất đúng/đồng ý/hài lòng

2.3.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

- Mục đích: Bổ sung, kiểm tra và làm rõ những thông tin thu thập được thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

- Nội dung: Phỏng vấn tập trung vào các vấn đề về sự quan tâm, cách ứng xử của cha mẹ đối với con ở lứa tuổi học sinh THCS, biểu hiện sự hài lòng của học

sinh THCS với sự quan tâm, cách ứng xử của cha mẹ, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cách ứng xử của cha mẹ.

- Cách thực hiện:

+ Người nghiên cứu lập các câu hỏi liên quan đến cách ứng xử của cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS, biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cách ứng xử của cha mẹ trong các lĩnh vực học tập, quan hệ bạn bè và các sinh hoạt ở nhà của con.

+ Tiến hành phỏng vấn 8 học sinh ở hai trường, mỗi trường 4 em học sinh

+ Người nghiên cứu gặp từng em học sinh ở từng khối để phỏng vấn, trao đổi trực tiếp trong bầu không khí cởi mở, tạo ra sự thân thiện, thoải mái trong cuộc trò chuyện.

2.3.4. Phương pháp xử lý thông tin

- Mục đích: Xử lý các số liệu thu thập được từ các phương pháp nghiên cứu thực tiễn nhằm đưa ra những kết luận định lượng cho đề tài, làm cho kết quả nghiên cứu đảm bảo độ chính xác, tin cậy.

- Nội dung: Sử dụng một số phương pháp toán thống kê và chương trình xử lý số liệu SPSS phổ biến trong các nghiên cứu trong tâm lý học.

Tiểu kết chương 2

Đề tài nghiên cứu đã phối hợp các phương pháp nghiên cứu thu thập và xử lý thông tin (nghiên cứu tài liệu lý luận, văn bản, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu...).

Mỗi phương pháp nghiên cứu đều nhằm giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của đề tài và tiến tới mục đích nghiên cứu. Sự phối hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau nhằm bổ trợ nhau để thông tin thu được mang tính chính xác và tin cậy.

Các thông tin thu thập được xử lý và phân tích với các kỹ thuật đa dạng cho phép có những kết quả khách quan và đáng tin cậy.

Chương 3

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VỚI CHA MẸ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

3.1. Đánh giá chung về thực trạng hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ

Để tìm hiểu và đánh giá về thực trạng hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ, tác giả đã tiến hành khảo sát ý kiến của 315 em học sinh về vai trò, sự quan tâm của cha mẹ các em trong 3 lĩnh vực chính là học tập, bạn bè và sinh hoạt hằng ngày của con cái ở lứa tuổi học sinh THCS. Các số liệu thu được sau khi khảo sát và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS.

Nhìn chung, mức độ hài lòng của học sinh lứa tuổi THCS với sự quan tâm của cha mẹ là tương đối cao. Trong đó, trên khía cạnh nhận thức học sinh THCS nhận thức và đánh giá cao vai trò của cha mẹ đối với các hoạt động của con, trên khía cạnh cảm xúc và hành vi ở kết quả nghiên cứu cho thấy trẻ ít khi có những biểu hiện cảm xúc và hành vi tiêu cực trong mối quan hệ với cha mẹ.

3.2. Thực trạng sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ

3.2.1. Sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ trong hoạt động học tập

3.2.1.1. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động học tập

Để tìm hiểu nhận thức của học sinh về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động học tập của con chúng tôi đưa ra câu hỏi: “ Theo em, cha mẹ có vai trò như thế nào trong các vấn đề liên quan đến học tập của em?”. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 3.1:

Bảng 3.1. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động học tập của con

STT	Nhận định	ĐTB
1	Định hướng nghề nghiệp	3,19
2	Kết quả học tập	3,61
3	Giúp em giải tỏa căng thẳng trong học tập	3,13
4	Rèn luyện cho em sự độc lập trong học tập	3,29
5	Giúp em giải quyết những khó khăn nảy sinh trong hoạt động học tập	3,00
6	Tạo tâm lý thoải mái cho em học tốt hơn	3,15
	Điểm trung bình chung	3,23

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Kết quả khảo sát cho thấy học sinh có nhận thức tốt về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động học tập của các em (ĐTB = 3,23). Trong đó vai trò của cha mẹ đối với kết quả học tập được học sinh đánh giá là quan trọng nhất (ĐTB = 3,61). Khi được phỏng vấn về việc này, em Võ Minh Ph lớp 8 trường THCS Phước Ninh cho biết: “*Em học tập đạt được điểm cao là nhờ vào sự quan tâm của ba mẹ, cha mẹ luôn tìm cách hướng dẫn chỉ bảo và nhờ thầy cô giáo kèm thêm cho em, ngoài ra ba mẹ em cũng rất quan tâm việc mua sách đọc thêm cho em, theo dõi việc học của em thường xuyên và điểm số cũng là vấn đề mà ba mẹ em rất để ý, vì vậy em thấy kết quả học tập của em đạt được trong đó vai trò của ba mẹ rất quan trọng*”.

Nội dung giúp em giải quyết những khó khăn nảy sinh trong hoạt động học tập (ĐTB = 3,00) là nội dung có ĐTB thấp nhất so với các nội dung trên. Phỏng vấn sâu em Trần Thị Tr học sinh lớp 7 trường THCS Trần Hưng Đạo, em nói rằng: *cha mẹ mặc dù rất quan tâm việc học của em, nhưng từ khi em vào học cấp 2 chương trình học các môn khó hơn nhiều, thường em hỏi bài cha mẹ ít khi chỉ bài được cho em, chủ yếu với các bài tập khó em hỏi các bạn học giỏi trong lớp nếu không giải quyết được thì nhờ đến thầy cô giáo*”.

Các nội dung còn lại, các em cũng đánh giá cao về vai trò của cha mẹ trong học tập của con và có sự chênh lệch không nhiều ở các ý kiến, cụ thể là: *rèn luyện cho em sự độc lập trong học tập*(ĐTB = 3,29), *định hướng nghề nghiệp* (ĐTB = 3,19), *tạo tâm lý thoải mái cho em học tốt hơn*”(ĐTB = 1,15), *giúp em giải tỏa căng thẳng trong học tập* (ĐTB = 1,13).

Như vậy, nhìn chung các em học sinh đều đánh giá cao vai trò của cha mẹ trong hoạt động học tập của con.

3.2.1.2. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS về cha mẹ trong hoạt động học tập trên khía cạnh cảm xúc

Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Em vui lòng cho biết mức độ đồng tình của em về sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động học tập của em*”, để tìm hiểu vấn đề này. Để đo khía cạnh cảm xúc của học sinh chúng tôi đã sử dụng các tiêu chí là: Quan tâm việc học và mọi chuyện xảy ra ở trường của em; Hướng dẫn, chỉ bảo em khi em gặp khó khăn trong học tập; Thường xuyên kiểm tra bài vở của em; Đưa đón em đi học; Giám sát và nhắc nhở việc học ở nhà của em; Động viên, khen ngợi khi

em chăm chỉ và học tốt; Có phần thưởng mỗi khi em đạt kết quả cao; Cha mẹ là người định hướng nghề nghiệp cho em; Cha mẹ cho em tự quyết định việc học tập, chọn nghề. Kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.2. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động học tập trên khía cạnh cảm xúc

STT	Nhận định	ĐTB
1	Quan tâm việc học và mọi chuyện xảy ra ở trường của em	2,85
2	Hướng dẫn, chỉ bảo em khi em gặp khó khăn trong học tập	3,01
3	Thường xuyên kiểm tra bài vở của em	2,27
4	Đưa đón em đi học	2,35
5	Giám sát và nhắc nhở việc học ở nhà của em	2,74
6	Động viên, khen ngợi khi em chăm chỉ và học tốt	2,73
7	Có phần thưởng mỗi khi em đạt kết quả cao	3,53
8	Cha mẹ là người định hướng nghề nghiệp cho em	3,23
9	Cha mẹ cho em tự quyết định việc học tập, chọn nghề.	1,76
Điểm trung bình chung		2,72

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Kết quả khảo sát cho thấy: Học sinh thích nhất là cha mẹ *có phần thưởng mỗi khi em đạt kết quả cao* (ĐTB = 3,53). Điều này cũng phù hợp với tâm lý chung và đặc biệt là ở lứa tuổi học sinh THCS, việc các em được kết quả cao và cha mẹ có phần thưởng thể hiện sự ghi nhận sự nỗ lực của các em. Phần thưởng không khi đơn giản là món quà mà còn là một sự khích lệ rất lớn về tinh thần giúp các em có động lực hơn nữa để luôn đạt kết quả cao trong học tập. Tiếp đến là *cha mẹ là người định hướng nghề nghiệp cho em* (ĐTB = 3,23), ở nội dung này chúng tôi đã phỏng vấn em Lê Thị H học sinh lớp 7 Trường THCS Phước Ninh và em đã nói rằng: “*em thấy rằng những gì ba mẹ em khuyên bảo đều đúng và ba mẹ là người thương mình nhất, luôn chọn những gì tốt nhất cho em, vì vậy việc định hướng nghề cho em cũng thế chắc chắn ba mẹ sẽ giúp em có định hướng nghề phù hợp với em nhất*” và nội dung *hướng dẫn, chỉ bảo em khi em gặp khó khăn trong học tập* (ĐTB = 3,01). Điều các em không thích nhất chính là việc *cha mẹ cho em tự quyết định việc học tập, chọn nghề* (ĐTB = 1,76), ở đây em Lê Thị T.V lớp 9 Trường THCS Trần Hưng Đạo cho biết: “*cha mẹ để cho em tự quyết định nghề của em sau này cũng được*

nhưng ít nhất cha mẹ cũng cần phải phân tích định hướng để em có sự chọn lựa tốt nhất. còn nếu như ba mẹ để mặc em lựa chọn em thấy không tự tin”. Còn lại ở các nội dung khác thể hiện con số như thống kê trong bảng 3.1, phần lớn các nội dung có mức điểm đánh giá ở mức trung bình.

Tóm lại, học sinh trong diện được khảo sát có cảm xúc không mấy rõ ràng đối với sự quan tâm của cha mẹ đối với việc học tập của các em. Phần lớn các quan điểm trên nhận được điểm đánh giá ở mức trung bình.

3.2.1.3. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS về cha mẹ trong hoạt động học tập trên khía cạnh hành vi

Để tìm hiểu những hành vi biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “Xin hãy cho biết những biểu hiện của em trước sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động học tập”, và kết quả thu được tại bảng 3.3.

Bảng 3.3. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động học tập trên khía cạnh hành vi

STT	Nhận định	ĐTB
1	Không cho cha mẹ đưa đón khi đi học	2,17
2	Giận dữ khi cha mẹ thường xuyên kiểm tra bài vở của em	1,98
3	Cãi lời cha mẹ khi cha mẹ ép em phải học giỏi những môn theo định hướng của cha mẹ mà bản thân em không thích môn học đó	2,07
4	Lảng tránh, bỏ đi chỗ khác khi cha mẹ nói nhiều đến chuyện học hành và định hướng nghề nghiệp của em	1,91
5	Miễn cưỡng làm theo những yêu cầu của cha mẹ trong học tập	1,66
6	Khóc vì cảm thấy mất tự do cha mẹ giám sát toàn bộ việc học của con	1,82
7	Vùng vằng, không hợp tác khi cha mẹ lên kế hoạch học tập cho con	1,66
8	Chống lại những yêu cầu của cha mẹ về việc học tập	1,57

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Nhìn chung, đa số học sinh cho rằng các em chỉ tỉnh táo mới có các phản ứng trên đối với cha mẹ. Điều này có sự thống nhất giữa nhận thức và hành vi của các em, các em nhận thức và đánh giá cao vai trò của cha mẹ với việc học của mình, đồng thời các em cũng cảm nhận được sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ, sự cố gắng bươn chải mưu sinh, chăm lo cho các con học hành tốt. Đôi lúc sự quan

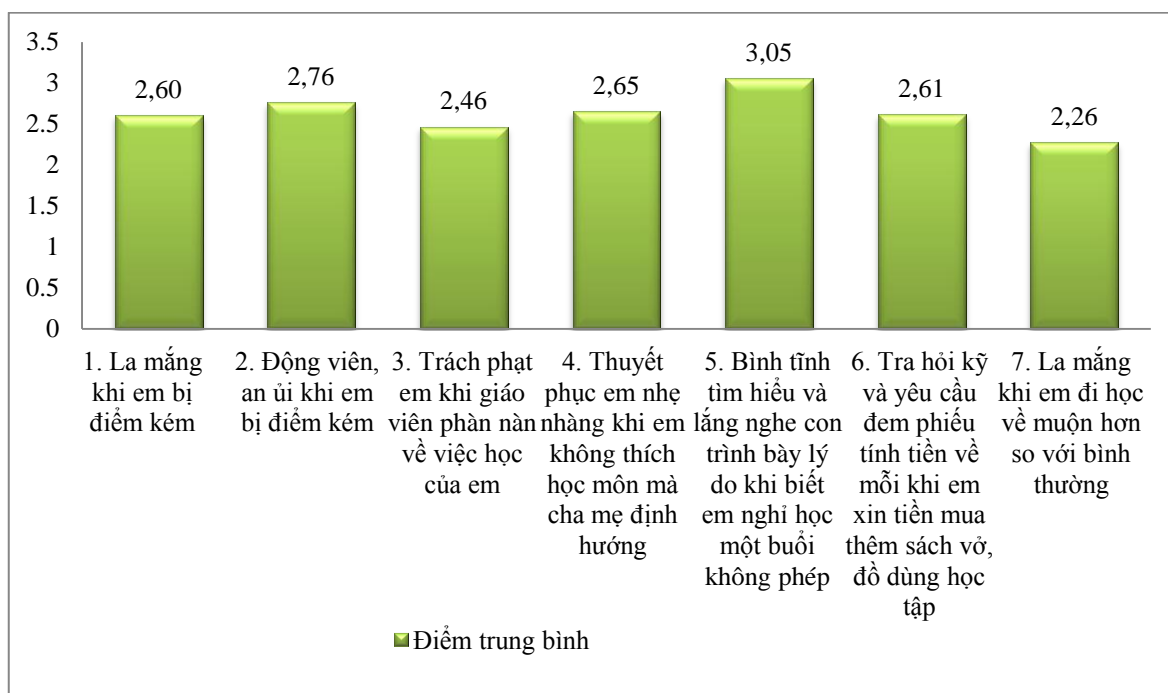
tâm của cha mẹ trong học tập làm các em cảm thấy không thoải mái cho lắm nhưng các em cũng hiểu được mong muốn của cha mẹ. Chính vì vậy trong hành vi của mình các em cũng không làm gì quá khiến cha mẹ phải buồn lòng.

Điểm trung bình chung của tiểu thang đo này được tính bằng cách: đảo ngược thang điểm đánh giá và lấy điểm trung bình của 8 tiểu mục trên. Kết quả thu được ĐTB chung là 3,14 (ĐLC = 0,33).

Trong 3 khía cạnh trên, nhận thức của học sinh đối với sự quan tâm của cha mẹ tới hoạt động học tập có điểm trung bình cao nhất, tiếp đến là hành vi và cuối cùng là cảm xúc. Mức độ hài lòng của học sinh đối với sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động học tập ở mức tương đối cao với điểm trung bình là 3,03 (ĐLC = 0,28).

Với kết quả cho thấy học sinh có mức độ hài lòng tương đối cao với sự quan tâm của cha mẹ trong học tập. Vậy cha mẹ của các em có sự ứng xử với các em như thế nào đối với một số tình huống không mong muốn có thể xảy ra trong lĩnh vực học tập của con. Để tìm hiểu vấn đề này chúng tôi đã đưa ra câu hỏi khảo sát: “*Với những tình huống không mong muốn có thể xảy ra trong hoạt động học tập của em cách ứng xử của cha mẹ em thường là*”, kết quả thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 3.1. Biểu hiện hành vi ứng xử của cha mẹ với một số tình huống không mong muốn trong học tập của con



Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Qua biểu đồ ta thấy phương án ứng xử của cha mẹ có ĐTB được sắp xếp lần lượt từ cao đến thấp là: *Bình tĩnh tìm hiểu và lắng nghe con trình bày lý do khi biết em nghỉ học một buổi không phép (ĐTB = 3,05), động viên, an ủi khi em bị điểm kém(ĐTB = 2,76), thuyết phục em nhẹ nhàng khi em không thích học môn mà cha mẹ định hướng”,(ĐTB = 2,6), tra hỏi kỹ và yêu cầu đem phiếu tính tiền về mỗi khi em xin tiền mua thêm sách vở, đồ dùng học tập(ĐTB = 2,61), la mắng khi em bị điểm kém (ĐTB = 2,60), trách phạt em khi giáo viên phân nân về việc học của em (ĐTB = 2,46), la mắng khi em đi học về muộn hơn so với bình thường, (ĐTB = 2,26).*

Như vậy, ta thấy ở một số tình huống không mong muốn xảy ra trong học tập của con, phần lớn cha mẹ các em có các tác động đến con nhẹ nhàng, chừng mực. Việc la mắng hay trách phạt con chỉ là ít khi, thỉnh thoảng xảy ra. Cha mẹ học sinh lựa chọn các hành vi ứng xử tích cực với con cái, chúng ta có thể khẳng định rằng ở đây có sự tương quan giữa hành vi ứng xử của cha mẹ với sự hài lòng của con trong học tập.

3.2.2. Sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè

3.2.2.1. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động giao lưu với bạn bè của con

Bảng 3.4. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với hoạt động lưu với bạn bè của con

STT	Nhận định	ĐTB
1	Giúp con biết chọn bạn tốt	3,26
2	Giúp con tránh được sự lôi kéo của bạn xấu	3,49
3	Giúp con có những ứng xử đúng mực với bạn bè	3,38
4	Kịp thời phát hiện những lệch lạc do ảnh hưởng từ bạn bè	3,39
5	Cảnh giác với những tình huống xấu có thể xảy ra	3,53
6	Rút kinh nghiệm từ bạn bè	3,26
	Điểm trung bình chung	3,38

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Câu hỏi khảo sát cho vấn đề này là: “Theo em, việc cha mẹ quan tâm đến các mối quan hệ bạn bè của con cái có ý nghĩa như thế nào đối với em?”. Kết quả thể hiện ở bảng 3.4: Học sinh trong diện được khảo sát có nhận thức rất tốt về vai trò của cha mẹ đối với các mối quan hệ bạn bè của con. Các nhận định trên đều được học sinh đánh giá là rất quan trọng với điểm trung bình trên 3,25.

3.2.2.2. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS về cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè trên khía cạnh cảm xúc

Câu hỏi khảo sát chúng tôi sử dụng để tìm hiểu vấn đề này: “Hãy cho biết em cảm thấy như thế nào về sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè của em?” và kết quả ở bảng sau:

Bảng 3.5. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè của con trên khía cạnh cảm xúc

STT	Nhận định	ĐTB
1	Cha mẹ quan tâm đến việc con đi chơi với bạn	2,77
2	Cấm con chơi với những người mà cha mẹ cho là không tốt	2,03
3	Cha mẹ quan tâm giúp đỡ bạn của con	2,66
4	Cha mẹ thường góp ý cho con và bạn của con cùng tiến bộ	2,19
5	Cha mẹ khích lệ con biết trân trọng tình bạn, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp	3,00
6	Cha mẹ luôn chia sẻ những điều hay lẽ phải với các bạn của con	2,71
7	Cha mẹ tìm hiểu kỹ về người bạn chơi với con	2,60
8	Cha mẹ quan tâm sự giúp đỡ và ảnh hưởng lẫn nhau giữa con và bạn của con	2,33
	Điểm trung bình chung	2,54

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Đa số các học sinh cảm thấy không hài lòng lắm về sự quan tâm của cha mẹ đối với các mối quan hệ bạn bè của các em (ĐTB chung = 2,54). Lý giải về điều này, như đã phân tích ở phần lý luận, giữa cha mẹ và con cái ở lứa tuổi học sinh THCS thường có những bất đồng quan điểm về lĩnh vực bạn bè của con. Phía cha mẹ thì cho rằng con chỉ nên chơi với những bạn học giỏi, chăm ngoan, gia đình gia giáo... Còn con thì có cách nhìn nhận và tiêu chí lựa chọn bạn theo những tiêu chí riêng của các em, và mối quan hệ bạn bè, bạn khác giới, tình yêu được các em cho

rằng đó là điều bình thường, là chuyện riêng tư không muốn ai can thiệp vào. Cha mẹ, thì lại luôn muốn quan tâm, muốn biết tường tận mọi thứ trong quan hệ bạn bè của các em . Vì thế, chính sự quan tâm này làm nhiều lúc các em cảm thấy không thoải mái, không hài lòng.

Các em cho biết mình không hài lòng nhất với việc *Cấm con chơi với những người mà cha mẹ cho là không tốt*(ĐTB =2,03), tiếp đó là *Cha mẹ thường góp ý cho con và bạn của con cùng tiến bộ* (ĐTB = 2,19). Dẫn chứng cho các nội dung này chúng tôi đã hỏi em Nguyễn Thị Mỹ T lớp 9 trường THCS Phước Ninh và câu trả lời của em là: “ em chơi với bạn vì tụi em cảm thấy hợp nhau về nhiều mặt và hiểu nhau, nhưng ba mẹ em hay nhận xét các bạn của em, cho rằng như thế này là không nên, như thế kia là không tốt...mỗi lần có dịp gặp các bạn em là ba mẹ em thường hay nhắc nhở nhiều mặc dù bọn em không làm gì sai nhưng nghe ba mẹ nhắc cứ như là bọn em tệ lắm hay là có vấn đề gì đó, em không thích ba mẹ thuyết giảng nhiều đặc biệt là khi có bạn em. Những lần như vậy em thấy ngại với bạn lắm ”

3.2.2.3. *Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS về cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè trên khía cạnh hành vi*

Câu hỏi khảo sát là: “*Xin hãy cho biết những biểu hiện của em trước sự quan tâm của cha mẹ trong quan hệ với bạn bè:*” và kết quả ở bảng sau:

Bảng 3.6. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè của con trên khía cạnh hành vi

STT	Các phản ứng của học sinh đối với cha mẹ	ĐTB
1	Nghe lời cha mẹ về việc chọn bạn chơi	2,61
2	Vẫn chơi với những bạn mà cha mẹ không thích*	1,87
3	Giận dỗi, vùng vằng*	1,76
4	Cãi lời cha mẹ*	1,60
5	Nhịn ăn*	1,61
6	Bỏ nhà đi*	1,05
7	Khóc lóc*	1,71
8	Trốn cha mẹ đi chơi với bạn*	1,32
9	Không quan tâm*	1,48

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Các tiêu mục có dấu (*) được đảo ngược điểm đánh giá khi tính điểm trung bình chung.

Các học sinh được khảo sát hầu hết đều trả lời rằng chỉ thỉnh thoảng mới có các hành vi chống đối, phản kháng cha mẹ. Tuy các em không hoàn toàn *nghe lời cha mẹ về việc chọn bạn mà chơi*, nhưng vẫn hạn chế *chơi với những bạn mà cha mẹ không thích*. Điểm trung bình chung của tiêu thang đo này là 3,21.

Từ 3 tiêu thang đo nhận thức – cảm xúc – hành vi của học sinh với sự quan tâm của cha mẹ đối với mối quan hệ bạn bè, điểm chung bình chung của toàn thang đo là 3,04. Cho thấy học sinh tương đối hài lòng với sự quan tâm của cha mẹ. Trong đó hài lòng biểu hiện qua nhận thức cao nhất, thấp nhất là cảm xúc.

3.2.3. Sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình

3.2.3.1. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với các sinh hoạt của con trong gia đình

Chúng tôi đưa ra câu hỏi : “*Xin em cho biết sự quan tâm của cha mẹ về các sinh hoạt của em trong gia đình có vai trò như thế nào đối với em?*” để tìm hiểu nhận thức của học sinh về vai trò của cha mẹ đối với các sinh hoạt hàng ngày của các em trong gia đình, kết quả thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.7. Nhận thức của học sinh THCS về vai trò của cha mẹ đối với các sinh hoạt của con trong gia đình

STT	Nhận định	ĐTB
1	Chăm sóc đảm bảo sức khỏe cho em	3,66
2	Giúp em có chế độ sinh hoạt hợp lý	3,36
3	Giáo dục em về cách nói năng, ứng xử với mọi người	3,60
4	Định hướng về sự lựa chọn trang phục phù hợp với độ tuổi	2,97
5	Tạo cho em thói quen tốt về việc sử dụng các phương tiện giải trí	3,09
Điểm trung bình chung		3,34

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Cũng như ở lĩnh vực học tập và quan hệ bạn bè, học sinh trong diện được khảo sát có nhận thức rất tốt về vai trò của cha mẹ đối với các sinh hoạt của con hàng ngày trong gia đình. Điểm trung bình chung là 3,34. Trong đó các em đánh giá cao nhất về vai trò *chăm sóc đảm bảo sức khỏe cho em* (ĐTB =3,66) và *giáo dục em về cách nói năng, ứng xử với mọi người* (ĐTB = 3,60). Điều này cũng thể

hiện vai trò, chức năng chăm sóc và giáo dục trong gia đình qua các nhìn nhận của trẻ các em khẳng định rất rõ gia đình là cái nôi là nơi nuôi dưỡng các em lớn lên cả về thể chất lẫn tinh thần, đây là môi trường văn hóa đầu tiên hình thành nhân cách cho trẻ. Trong nếp nghĩ, lối sống của trẻ luôn lưu giữ hình dáng, lời ăn tiếng nói của cha mẹ. Vì vậy, cha mẹ phải làm gương, tự điều chỉnh hành vi của mình thì mới đáp ứng được chức năng giáo dục con cái trong gia đình.

Ở các ý còn lại cũng đều được các em đánh giá cao như *Giúp em có chế độ sinh hoạt hợp lý* (ĐTB = 3,36), *tạo cho em thói quen tốt về việc sử dụng các phương tiện giải trí* (ĐTB = 3,09), *định hướng về sự lựa chọn trang phục phù hợp với độ tuổi* (ĐTB = 2,97). Qua những số liệu này, cho thấy ở các em học sinh có nhận thức đúng đắn về vai trò của cha mẹ với sinh hoạt của con trong gia đình, đa số các em đều cho rằng mọi thói quen về chế độ sinh hoạt, ăn mặc hay sử dụng các phương tiện giải trí của con sẽ phù hợp và tốt hơn nếu được cha mẹ quan tâm đúng mức.

3.2.3.2. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình trên khía cạnh cảm xúc

Câu hỏi khảo sát chúng tôi sử dụng là: “*Hãy cho biết em hài lòng như thế nào về sự quan tâm của cha mẹ dành cho em trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình?*”, kết quả thu được trong bảng 3.8:

Bảng 3.8. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình trên khía cạnh cảm xúc

STT	Nhận định	ĐTB
1	Sở thích của em	3,20
2	Chuyện ăn uống, vệ sinh của em	3,21
3	Sức khỏe của em	3,55
4	Đầu tóc, trang phục của em	3,13
5	Các hành vi, cử chỉ, lời nói của em	3,09
6	Nhu cầu của em	3,17
7	Quy định cho sinh hoạt của em	2,71
8	Yêu cầu em phải làm việc nhà	2,62
9	Về việc sử dụng điện thoại và các phương tiện giải trí khác	2,62
	Điểm trung bình chung	3,03

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Các số liệu trên thể hiện, đối với lĩnh vực các sinh hoạt trong gia đình các em cũng khá hài lòng với sự quan tâm của cha mẹ, điểm trung bình chung là 3,03. Trong đó các em cảm thấy hài lòng nhất với việc cha mẹ *quan tâm sức khỏe của em* (ĐTB = 3,55). Nội dung có điểm trung bình thấp nhất là sự quan tâm của cha mẹ *về việc sử dụng điện thoại và các phương tiện giải trí khác* (ĐTB = 2,62). Trong thực tế, ở lứa tuổi học sinh THCS, nhiều gia đình đã trang bị điện thoại di động cho con để tiện lợi cho việc liên lạc với mọi người. Chúng ta cũng phải thừa nhận những lợi ích và mặt tích cực mà kết quả của việc sử dụng điện thoại mang lại. Nếu biết sử dụng điện thoại, mạng internet đúng mục đích thì rất có lợi phục vụ cho việc trao đổi và tìm kiếm thông tin. Tuy nhiên, việc quá lạm dụng điện thoại di động, cũng như các phương tiện giải trí khác dễ dẫn đến những hậu quả không tốt, ảnh hưởng xấu đến học tập, sức khỏe và các hoạt động khác. Nên từ việc nhìn nhận cả mặt tích cực và tiêu cực của việc sử dụng của điện thoại và các phương tiện giải trí khác, cha mẹ cho con sử dụng điện thoại, máy tính hay các phương tiện khác hầu như cha mẹ đều quan tâm, giám sát và nhắc nhở các em. Ngoài ra, nhiều gia đình chỉ nhìn nhận mặt tiêu cực, và cho rằng ở tuổi các con chưa nên hạn chế sử dụng điện thoại di động và các phương tiện giải trí khác để tập trung vào việc học, như trường hợp em Lê Văn Tr lớp 7 trường Trần Hưng Đạo nói rằng: “*em thấy các bạn có điện thoại riêng em cũng rất thích, thế nhưng ba mẹ em không cho em sử dụng điện thoại di động, em đi học thì ba mẹ đưa đón đúng giờ, còn ở nhà thì học bài và phụ việc nhà cho mẹ, khi rảnh rồi em có thể xem ti vi những chương trình em yêu thích, nhưng cũng không được xem lâu.*”

Đối với các nhận định khác, nhìn chung các em đều có cảm xúc hài lòng với sự quan tâm của cha mẹ về: *Sở thích của em, Chuyện ăn uống, vệ sinh của em, Đầu tóc, trang phục của em, Các hành vi, cử chỉ, lời nói của em, Nhu cầu của em, Quy định cho sinh hoạt của em, Yêu cầu em phải làm việc nhà*. Ở các nội dung này, điểm trung bình có sự chênh lệch thấp giữa các ý kiến.

3.2.3.3. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình trên khía cạnh hành vi

Với câu hỏi: “*Trước sự quan tâm của cha mẹ với em trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình, em thường:*” chúng tôi nhận được kết quả khảo sát tại bảng sau:

Bảng 3.9. Biểu hiện sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ trong hoạt động sinh hoạt ở gia đình trên khía cạnh hành vi

STT	Nhận định	ĐTB
1	Vui vẻ làm theo yêu cầu, chỉ bảo của cha mẹ	3,11
2	Giận dỗi khi cha mẹ nhắc nhở, giao việc*	1,81
3	Mặc những trang phục cha mẹ không thích*	1,76
4	Làm đầu tóc theo ý thích của em*	1,96
5	Không tâm sự với cha mẹ khi có chuyện buồn*	2,15
6	Chỉ sinh hoạt theo nhu cầu và hứng thú của mình*	2,00
7	Hay thức khuya chơi game, sử dụng phương tiện giải trí không theo ý của cha mẹ*	1,66
	Điểm trung bình chung	3,10

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Các tiêu mục có dấu (*) được đảo ngược điểm đánh giá khi tính điểm trung bình chung.

Điểm trung bình trung của thang đo sự hài lòng của học sinh đối với sự quan tâm của cha mẹ trong sinh hoạt gia đình là 3,16.

Đa số học sinh được khảo sát đều trả lời rằng các em thường xuyên thể hiện sự *Vui vẻ làm theo yêu cầu, chỉ bảo của cha mẹ* chỉ thỉnh thoảng mới có các hành vi mang tính tiêu cực hoặc tự làm theo ý thích của mình như: *Giận dỗi khi cha mẹ nhắc nhở, giao việc, mặc những trang phục cha mẹ không thích, làm đầu tóc theo ý thích của em, không tâm sự với cha mẹ khi có chuyện buồn, chỉ sinh hoạt theo nhu cầu và hứng thú của mình, hay thức khuya chơi game, sử dụng phương tiện giải trí không theo ý của cha mẹ.*

Trong 3 lĩnh vực là học tập, bạn bè và sinh hoạt, mức độ hài lòng của học sinh dành cho cha mẹ đều ở mức khá cao. Giữa 3 lĩnh vực không có nhiều sự khác biệt rõ rệt.

Mức độ hài lòng của học sinh dành cho cha mẹ được tính bằng tổng trung bình chung mức độ hài lòng của học sinh trên cả 3 bình diện là sự quan tâm của cha mẹ trong học tập, mối quan hệ bạn bè và sinh hoạt gia đình với điểm số là 3,08.

Thực hiện kiểm định Independent t-test giữa học sinh của trường THCS Trần Hưng Đạo và trường THCS Phước Ninh, giữa nhóm học sinh nam và học sinh nữ không thấy có sự khác biệt về mức độ hài lòng đối với cha mẹ.

Thực hiện kiểm định One-way ANOVA đối với nhóm học sinh 4 khối 6-7-8-9 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đối với sự hài lòng đối với cha mẹ trong lĩnh vực học tập, bạn bè với $p = 0,000 < 0,05$.

Bảng 3.10 Kết quả kiểm định One-way ANOVA đối với nhóm học sinh 4 khối lớp 6-7-8-9

	Levene Sig.	Sig. (p)	F
Sự hài lòng trong học tập	0,49	0,00	13,25
Sự hài lòng trong quan hệ bạn bè	0,27	0,00	9,59

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Phân tích sâu Anova một yếu tố, ta nhận thấy rằng nhóm học sinh khối 8 có mức độ hài lòng với sự quan tâm của cha mẹ trong lĩnh vực học tập là thấp nhất, tiếp đến là khối 9, khối 6 và cao nhất là khối 7 với điểm trung bình lần lượt là 2,89; 3,07; 3,01; 3,15.

Đối với sự quan tâm của cha mẹ trong lĩnh vực bạn bè, học sinh khối 9 đánh giá thấp nhất, tiếp đến là khối 8, khối 6 và cao nhất là khối 7 với điểm trung bình lần lượt là: 2,93; 3,02; 3,07; 3,16.

3.3. Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh trung học cơ sở với cha mẹ

3.3.1. Những yếu tố thuộc về cha mẹ

Bảng 3.11. Những yếu tố thuộc về cha mẹ ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ

STT	Các yếu tố	ĐTB
1	Nghề nghiệp của cha mẹ	1,92
2	Thời gian cha mẹ dành cho em	2,42
3	Phong cách giáo dục của cha mẹ	2,72
4	Quan điểm về cách ứng xử của cha mẹ với con	2,74
5	Kiến thức về đặc điểm tâm – sinh lý của con	2,62
6	Khoảng cách về tuổi tác	1,95
7	Tính cách của cha mẹ	2,48

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Kết quả khảo sát với câu hỏi: “ Theo em những yếu tố sau đây có ảnh hưởng như thế nào đến sự hài lòng của em với cha mẹ?” trong bảng 3.11. Các em cho rằng yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự hài lòng của các em với cha mẹ là *quan điểm về cách ứng xử của cha mẹ với con* (ĐTB = 2,74). Trong thực tế, cách đánh giá, nhìn nhận và lựa chọn cách ứng xử với con cái của cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách của con nói chung và sự hài lòng của con về mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái nói riêng. Em Lê Thị Ngọc H lớp 9 trường THCS Phước Ninh cho biết: “Ba thường ít có khen ngợi em khi em học giỏi hoặc làm những điều tốt, mà thường hay so sánh em với những trường hợp khác hơn em, em cảm thấy rất buồn vì điều đó. Em cố gắng nhiều để chứng tỏ khả năng của mình, và mong muốn được ba mẹ khen ngợi hoặc có phần thưởng như các bạn khác, nhưng mẹ nói với em là ba thương em nhiều nên muốn em luôn cố gắng nếu được khen nhiều sợ em tự cao nghĩ mình là nhất mà không cố gắng nữa.”

Yếu tố xếp vị trí thứ hai là *phong cách giáo dục của cha mẹ* (ĐTB = 2,72). Qua việc tìm hiểu những nghiên cứu lí luận và thực tiễn của các tác giả đi trước, chúng ta thấy rằng phong cách giáo dục của cha mẹ có tác động không nhỏ đến sự phát triển tâm lý của con cái, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi vị thành niên. Cha mẹ có thể

vận dụng nhiều hành vi ứng xử khác nhau đối với trẻ, như thông qua lời nói, hành động, cử chỉ,... Trong đó, những hành vi ứng xử mang tính tích cực (giảng giải, động viên, ...) và có sự thống nhất của bố mẹ có xu hướng nhận được sự đồng tình của con cái, giúp con cái của họ thêm tự tin, vui vẻ, hòa đồng với những người xung quanh. Ngược lại, những ứng xử mang tính tiêu cực (đánh, mắng, giáo điều..) không nhận được sự đồng thuận của con cái, dễ tạo áp lực, lo âu cho trẻ.

Một yếu tố nữa được trẻ cho rằng có ảnh hưởng nhiều đến sự hài lòng của các em với cha mẹ là *kiến thức về đặc điểm tâm – sinh lý của con (ĐTB = 2,62)*. Nhiều cha mẹ vẫn duy trì cách giáo dục con như ở lứa tuổi trước, kiểm soát con chặt chẽ, quá nghiêm khắc tạo cho con sự gò bó, ép buộc, không thoải mái, các con cảm thấy cha mẹ không hiểu mình.

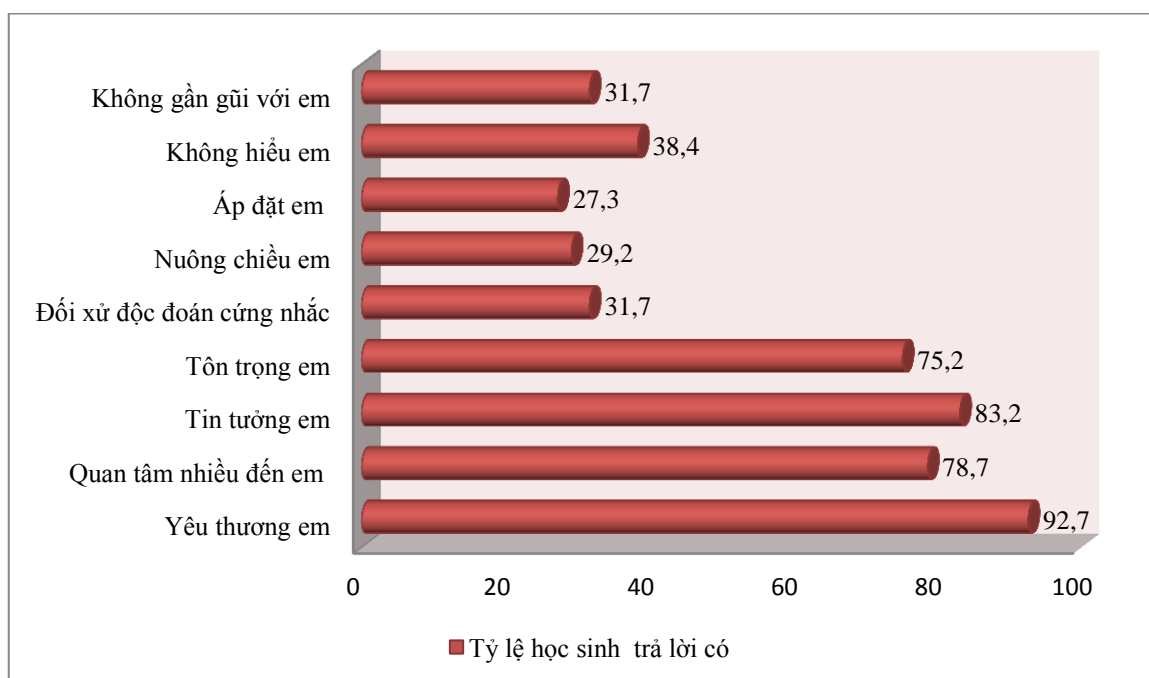
Các yếu tố còn lại như *nghề nghiệp của cha mẹ, thời gian cha mẹ dành cho em, khoảng cách về tuổi tác, tính cách của cha mẹ* được các em đánh giá là ít ảnh hưởng đến sự hài lòng của các em với cha mẹ.

Tóm lại, tất cả các yếu tố mà chúng tôi đưa ra đều được trẻ cho rằng có ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh đối với cha mẹ. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố có mức độ khác nhau.

** Đánh giá của học sinh về phong cách giáo dục của cha mẹ trong mối quan hệ với con*

Phong cách giáo dục của cha mẹ là một yếu tố được học sinh cho rằng có ảnh hưởng nhiều đến sự hài lòng của con với cha mẹ. Ở yếu tố này chúng tôi đã tìm hiểu thêm về sự đánh giá của học sinh về phong cách giáo dục của cha mẹ với câu hỏi: “ *Trong mối quan hệ giữa em và cha mẹ, em thấy cha mẹ ?*”. Trong đó, chúng tôi đã sử dụng các tiêu chí đo gồm: cha mẹ yêu thương em, cha mẹ tin tưởng em, quan tâm nhiều đến em, tôn trọng em, không hiểu em, đối xử độc đoán cứng nhắc với em, không gần gũi với em, nuông chiều em, áp đặt em. Kết quả thể hiện như sau:

Biểu đồ 3.2. Đánh giá của học sinh về phong cách của cha mẹ trong mối quan hệ với con



Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Từ số liệu thể hiện trong biểu đồ 3.2 cho xếp theo thứ hạng lần lượt từ cao đến thấp cá nội dung được học sinh chọn là có. Xếp thứ nhất với số lượng 292 học sinh (92,7%) chọn nhận định *cha mẹ yêu thương em*. Tiếp theo, *cha mẹ tin tưởng em* (83,2%), *quan tâm nhiều đến em* (78,7%), *tôn trọng em* (75,2%), *không hiểu em* (38,4%), *đối xử độc đoán cứng nhắc với em* (31,7%), *không giận dữ với em* (31,7%), *nuông chiều em* (29,2%), *áp đặt em* (27,3%). Ở đây, các tiêu chí được các em lựa chọn với tỉ lệ cao như cha mẹ yêu thương, tin tưởng, quan tâm nhiều và được tôn trọng đã nói lên rằng theo đánh giá của các em đa phần cha mẹ thể hiện phong cách dân chủ trong mối quan hệ với con cái.

Tuy đa số các em đánh giá rằng cha mẹ có phong cách dân chủ, nhưng các em mong muốn ở cha mẹ cần thay đổi rất nhiều sẽ giúp cho mối quan hệ cha mẹ với con tốt đẹp hơn. Mong muốn của trẻ được thể hiện qua kết quả trả lời cho câu hỏi: “*Em có mong muốn cha mẹ thay đổi điều gì giúp cho mối quan hệ giữa em với cha mẹ tốt đẹp hơn?*” ở bảng 3.12:

Bảng 3.12. Mong muốn của trẻ về sự thay đổi của cha mẹ để mối quan hệ cha mẹ và con tốt hơn

STT	Mong muốn của học sinh	Số câu trả lời có	Tỷ lệ (%)
1	Dành nhiều thời gian cho em	220	69,8
2	Quan tâm nhiều đến em	233	74,0
3	Tin tưởng em	258	81,9
4	Tôn trọng em	248	78,7
5	Không áp đặt em	241	76,5
6	Gần gũi với em	231	73,3
7	Chủ động tâm sự với em	213	67,6
8	Không đối xử độc đoán với em	207	65,7
9	Hiểu em hơn	263	83,5
10	Lắng nghe em chia sẻ khi em gặp chuyện buồn	239	75,9
11	Nên hỏi rõ nguyên nhân những sai phạm của em	238	75,6

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Qua bảng số liệu 3.12, cho thấy trẻ mong muốn cha mẹ thay đổi rất nhiều thể hiện ở tỉ lệ lựa chọn các nội dung đều tương đối cao. Trong đó, điều mà các em mong muốn cha mẹ thay đổi nhất là cha mẹ *hiểu em hơn* (263 học sinh – 83,5%) và *tin tưởng em* (258 học sinh - 81,9%). Tiếp đến, lần lượt theo vị trí xếp hạng từ cao xuống thấp là các em mong cha mẹ sẽ *tôn trọng, không áp đặt em, lắng nghe em chia sẻ khi em gặp chuyện buồn, nên hỏi rõ nguyên nhân những sai phạm của em và quan tâm đến em nhiều, dành nhiều thời gian cho em, chủ động tâm sự với em, không đối xử độc đoán với em*. Các nội dung đều được các em lựa chọn có tỉ lệ từ 65,7% đến 83,5 %.

3.3.2. Những yếu tố thuộc về phía con

Với câu hỏi: “ *Em nhận thấy em cần phải điều chỉnh bản thân như thế nào để mối quan hệ giữa em với bố mẹ tốt đẹp hơn?*”, kết quả trả lời của học sinh được ghi nhận ở bảng 3.13:

Bảng 3.13. Tự đánh giá của trẻ về sự điều chỉnh bản thân để mối quan hệ với cha mẹ tốt đẹp hơn.

STT	Ý kiến đánh giá	Số câu trả lời có	Tỷ lệ (%)
1	Bớt bướng bỉnh hơn	201	63,8
2	Nghe lời cha mẹ	276	87,6
3	Chăm chỉ học tập hơn	289	91,7
4	Thông cảm cho công việc của cha mẹ hơn	245	77,8
5	Quan tâm cha mẹ	252	80,0
6	Tâm sự với cha mẹ nhiều hơn	236	74,9
7	Nên hỏi, tham khảo ý kiến của cha mẹ trong mọi việc	231	73,3
8	Thường xuyên làm việc nhà giúp cha mẹ	255	81,0
9	Từ bỏ những thói quen không tốt	255	81,0
10	Suy nghĩ nghiêm túc những lời răn dạy của cha mẹ	243	77,1
11	Kiểm chế cảm xúc của bản thân	248	78,7

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Về phía bản thân học sinh, các em cũng tự đánh giá rằng cần phải thay đổi nhiều để cho mối quan hệ với cha mẹ được tốt đẹp hơn. Tất cả các nội dung đưa ra đều được các em lựa chọn có tỉ lệ cao từ 63,8 % trở lên. Trong đó, theo các em việc cần thiết phải thay đổi nhất là *chăm chỉ học tập hơn* (91,1%) và *biết nghe lời cha mẹ* (87,6%). Các em cho biết thêm đây là hai vấn đề ba mẹ sẽ dễ thất vọng, phiền lòng, giận dữ nhất nếu như con phạm phải việc lơ là trong học tập hoặc không nghe lời cha mẹ.

Tiếp đến, các em cũng tự đánh giá cần phải *từ bỏ những thói quen không tốt* (81,0%), *nên thường xuyên chia sẻ, làm việc nhà giúp cha mẹ* (81,0%) và *quan tâm cha mẹ hơn* (80,0%). Qua đây, thấy rằng các em cũng có nhận thức rất tích cực về bản thân cần thay đổi, và để mối quan hệ trở nên tốt đẹp phải dựa trên cơ sở cần

hoàn thiện bản thân từ bỏ những thói xấu cũng như phải phải biết quan tâm chia sẻ với cha mẹ nhiều hơn.

Ngoài ra, học sinh cũng thấy rằng cần thiết phải bớt bướng bỉnh hơn thông cảm cho công việc của cha mẹ hơn, tâm sự với cha mẹ nhiều hơn, nên hỏi, tham khảo ý kiến của cha mẹ trong mọi việc, suy nghĩ nghiêm túc những lời răn dạy của cha mẹ, kiềm chế cảm xúc của bản thân. Điều đó cho thấy các em có nhìn nhận một cách nghiêm túc trong mối quan hệ với cha mẹ và cho rằng chính bản thân các em cũng là yếu tố có thể ảnh hưởng tốt hoặc dẫn đến những tình huống xấu, xung đột với cha mẹ.

Từ kết quả khảo sát về tự đánh giá của học sinh về việc cần thiết phải thay đổi bản thân giúp cho mối quan hệ với cha mẹ tốt hơn, đã chỉ ra trong mối quan hệ giữa con và cha mẹ và sự hài lòng của con về cha mẹ có một phần do yếu tố chủ quan chính bản thân học sinh mang lại.

**Sự tự đánh giá của học sinh THCS về mối quan hệ với cha mẹ có liên quan và ảnh hưởng đến sự hài lòng của các em với cha mẹ.*

Bước vào lứa tuổi học sinh THCS, khả năng tự đánh giá và đánh giá người khác ở trẻ phát triển một cách mạnh mẽ. Các em thường tự đánh giá bản thân, quan sát và đánh giá những người xung quanh trong đó bạn bè cùng trang lứa, cha mẹ, thầy cô giáo là những đối tượng được các em quan tâm thường xuyên. Trong nghiên cứu này chúng tôi chỉ đề cập về tự đánh giá của học sinh THCS trong mối quan hệ với cha mẹ.

Để tìm hiểu thực tiễn về tự đánh giá của trẻ về mối quan hệ của các em với cha mẹ, chúng tôi đã tiến hành khảo sát với câu hỏi “ *Trong mối quan hệ với cha mẹ, em cảm thấy:* ”. Trong đó chúng tôi đã đưa ra các tiêu chí về mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái để các em tự đánh giá. Mỗi tiêu chí có 4 phương án trả lời ứng với 4 mức điểm, điểm càng cao (càng gần tới 4) thì mức độ đánh giá về mối quan hệ giữa các em với cha mẹ càng tích cực. Các tiêu chí đo và kết quả thu được thể hiện trong bảng 3.14.

Bảng 3.14. Tự đánh giá của học sinh về mối quan hệ với cha mẹ

STT	Nhận định	ĐTB
1	Cha mẹ rất yêu thương em và em cũng vậy	3,58
2	Cha mẹ và em luôn quan tâm lẫn nhau	3,32
3	Cha mẹ và em rất gần gũi nhau	3,06
4	Cha mẹ và em luôn dành nhiều thời gian cho nhau	2,53
5	Cha mẹ luôn hiểu em và em cũng hiểu cha mẹ	2,74
6	Cha mẹ có vị trí quan trọng nhất đối với em, và em cũng có vị trí quan trọng nhất với cha mẹ	3,60
7	Cha mẹ và em luôn tôn trọng lẫn nhau	3,26
8	Cha mẹ luôn tin tưởng em và em cũng luôn tin tưởng cha mẹ	3,24
	Điểm trung bình chung	3,17

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

Theo bảng 3.14 Học sinh có đánh giá tích cực về mối quan hệ với cha mẹ với điểm trung bình là 3,17. Đa số học sinh đồng ý với các quan điểm nêu trên, chỉ có 2 ý kiến: *Cha mẹ và em luôn dành nhiều thời gian cho nhau và cha mẹ luôn hiểu em và em cũng hiểu cha mẹ* nhận được đánh giá thấp. Giải thích lý do cho các vấn đề này chúng ta có thể dễ thấy phần lớn cha mẹ của các em làm công nhân ở các công ty, xí nghiệp, ngoài thời gian làm việc giờ hành chính có thể làm tăng ca thêm giờ buổi tối và cả những ngày chủ nhật, nên ít có thời giờ ở bên các con. Còn các em thì phải dành thời gian cho việc học và các hoạt động ở trường, ngoài thời gian đó các em còn học thêm ở nhà hoặc ở các trung tâm Ngoại ngữ... Chính vì vậy giữa cha mẹ và con cái tuy cùng sống trong một mái nhà nhưng không có nhiều thời gian dành cho nhau. Còn tự đánh giá về sự hiểu nhau giữa cha mẹ, như đã phân tích ở phần các đặc điểm tâm lý của học sinh THCS, trẻ có những bước đột biến về tâm lý đòi hỏi cha mẹ phải thay đổi cách ứng xử với con, xây dựng những quy tắc trong gia đình cho phù hợp với sự phát triển của con. Thế nhưng, phần lớn các bậc cha mẹ tỏ ra thiếu kinh nghiệm nuôi dạy con ở lứa tuổi này. Thường gặp nhất là cha mẹ vẫn duy trì thái độ coi con còn bé bỏng, chưa muốn để con tự quyết định những việc

phù hợp với khả năng của các em. Do đó, trong suy nghĩ và cảm nhận của trẻ thấy cha mẹ chưa thực sự hiểu mình, đồng thời trong nhiều tình huống trẻ cũng không hiểu về cha mẹ.

Thực hiện kiểm định sự khác biệt trung bình Independent T-test giữa nhóm học sinh nam và học sinh nữ về mối quan hệ với cha mẹ, thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê ($p=0,000 < 0,05$). Kết quả kiểm định cho thấy học sinh nữ (ĐTB= 3,29) có mối quan hệ gắn bó với cha mẹ hơn học sinh nam (ĐTB=3,05).

Tiểu kết chương 3

Trong 3 lĩnh vực là học tập, bạn bè và sinh hoạt, mức độ hài lòng của học sinh dành cho cha mẹ đều ở mức khá cao. Giữa 3 lĩnh vực không có nhiều sự khác biệt rõ rệt.

Giữa nhóm học sinh nam và học sinh nữ không thấy có sự khác biệt về mức độ hài lòng đối với cha mẹ.

Đối với nhóm học sinh 4 khối 6-7-8-9 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đối với sự hài lòng đối với cha mẹ trong lĩnh vực học tập, bạn bè.

Nhóm học sinh khối 8 có mức độ hài lòng với sự quan tâm của cha mẹ trong lĩnh vực học tập là thấp nhất, tiếp đến là khối 9, khối 6 và cao nhất là khối 7.

Đối với sự quan tâm của cha mẹ trong lĩnh vực bạn bè, học sinh khối 9 có sự hài lòng thấp nhất, tiếp đến là khối 8, khối 6 và cao nhất là khối 7.

Có hai nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh lứa tuổi THCS với cha mẹ là các yếu tố thuộc về phía cha mẹ và yếu tố thuộc về con cái.

Để mối quan hệ giữa cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS tốt đẹp hơn, các con hài lòng hơn về cha mẹ thì cả cha mẹ và con đều cần phải thay đổi. Các con mong cha mẹ thay đổi nhất là cần hiểu con cái hơn và tin tưởng ở con hơn. Phía học sinh cũng tự nhận thấy mình cần phải thay đổi nhiều nhất là phải chăm chỉ học tập hơn nữa và.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu các kết quả thu được của đề tài, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Lứa tuổi học sinh THCS là lứa tuổi có nhiều sự biến động thay đổi về đặc điểm tâm sinh lý. Chính sự thay đổi này ảnh hưởng rất lớn đến mối quan hệ giữa cha mẹ với con. Kiểu quan hệ của cha mẹ với trẻ em trước đây (kiểu quan hệ cha mẹ - trẻ nhỏ) không còn thích hợp với lứa tuổi này. Các em mong muốn cải tổ lại mối quan hệ với cha mẹ theo chiều hướng hạn chế quyền hạn của người lớn, mở rộng quyền hạn của mình. Trẻ muốn được cha mẹ tôn trọng, tin tưởng và mở rộng tính độc lập của các em.

Sự hài lòng là những phản ứng của con người được biểu hiện qua những đánh giá tích cực, cảm xúc dương tính và hành vi ủng hộ với những tác động của khách quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống của họ.

Sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ là những phản ứng của các em được biểu hiện qua những nhận thức và đánh giá tích cực, những xúc cảm dương tính, và hành vi đồng tình, ủng hộ với sự quan tâm của cha mẹ đối với con trong các hoạt động cơ bản bao gồm hoạt động học tập, giao lưu bạn bè và sinh hoạt ở gia đình.

Sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ được thể hiện trên 3 dạng hoạt động chủ đạo của học sinh THCS bao gồm: hoạt động học tập, giao lưu với bạn bè, giao tiếp và sinh hoạt ở gia đình và sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ sẽ được biểu hiện thông qua nhận thức, cảm xúc, hành vi.

Kết quả nghiên cứu tại địa bàn được khảo sát cho thấy:

Trong 3 lĩnh vực là học tập, bạn bè và sinh hoạt, mức độ hài lòng của học sinh dành cho cha mẹ đều ở mức khá cao. Giữa 3 lĩnh vực không có nhiều sự khác biệt rõ rệt. Khía cạnh nhận thức, học sinh luôn nhận thức rất tốt về vai trò của cha mẹ với các hoạt động của con. Trên khía cạnh cảm xúc và hành vi chỉ thỉnh thoảng, ít khi học sinh mới có những biểu hiện tiêu cực với cha mẹ trong cả ba lĩnh vực.

Có hai nhóm yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sự hài lòng của con với cha mẹ là các yếu tố thuộc về cha mẹ và các yếu tố thuộc về phía con. Yếu tố về phía cha mẹ có ảnh hưởng lớn nhất là quan điểm của cha mẹ về cách ứng xử với con cái. Về phía con là các đặc điểm tâm lý lứa tuổi có ảnh hưởng nhiều nhất đến mối quan hệ cha mẹ với con.

Để cải thiện và nâng cao chất lượng trong mối quan hệ giữa cha mẹ với con lứa tuổi học sinh THCS. Các em đều đồng tình cao với các mong muốn được cha mẹ hiểu và tin tưởng hơn. Đồng thời, mong cha mẹ sẽ tôn trọng, không áp đặt em, lắng nghe em chia sẻ khi em gặp chuyện buồn, nên hỏi rõ nguyên nhân những sai phạm của em và quan tâm đến em nhiều, dành nhiều thời gian cho em, chủ động tâm sự với em, không đối xử độc đoán với em. Về phía bản thân mình học sinh cũng nhận thấy phải thay đổi bớt bướng bỉnh hơn, nghe lời cha mẹ, chăm chỉ học tập hơn, thông cảm cho công việc của cha mẹ hơn, quan tâm cha mẹ, tâm sự với cha mẹ nhiều hơn, nên hỏi, tham khảo ý kiến của cha mẹ trong mọi việc, thường xuyên làm việc nhà giúp cha mẹ, từ bỏ những thói quen không tốt, suy nghĩ nghiêm túc những lời răn dạy của cha mẹ, kiểm chế cảm xúc của bản thân.

2. Kiến nghị

Từ những kết luận trên, chúng tôi đề xuất một số ý kiến nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ.

2.1. Về phía cha mẹ của học sinh

- Cha mẹ cần chủ động trang bị, cập nhật những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS và kỹ năng ứng xử các tình huống giữa cha mẹ với con thông qua sách báo, qua trao đổi kinh nghiệm với những phụ huynh khác, các phương tiện truyền thông đại chúng và các lớp, khóa học có liên quan đến vấn đề này.

- Cha mẹ cần hình thành thái độ đúng đắn với đặc điểm lứa tuổi của con, tránh coi nhẹ những nhu cầu, nguyện vọng của con, luôn có thái độ tích cực chăm lo và yêu mến con cái.

- Trong ứng xử với con lứa tuổi học sinh THCS, cha mẹ cần thể hiện sự ân cần, chu đáo và chân tình, tôn trọng và chú ý đến quyền độc lập của trẻ. Đồng thời,

cha mẹ vẫn phải hướng dẫn, chỉ bảo theo dõi và can thiệp một cách khéo léo khi cần thiết vào các hoạt động của con.

- Cha mẹ cần dành thời gian gần gũi, trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với con một cách nhẹ nhàng, cởi mở để cha mẹ và con hiểu nhau, đồng cảm với nhau hơn.

- Cha mẹ cần thường xuyên tra vấn, tự rèn luyện bản thân để trở thành những tấm gương sáng cho các con trong mọi lĩnh vực.

- Ngoài ra, một gia đình hạnh phúc cũng chính là nền tảng cốt yếu tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ có được môi trường sống tốt để hình thành những xúc cảm lành mạnh và hành vi tích cực phù hợp với các chuẩn mực của gia đình và xã hội. Chính vì vậy cha mẹ cũng cần coi trọng việc xây dựng, giữ gìn hạnh phúc gia đình trong đó các thành viên luôn gắn bó, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.

2.2. Về phía học sinh

- Các em cần tham khảo nhiều sách báo nói về sự phát triển tâm lý lứa tuổi của mình để có kiến thức hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về bản thân. Những kiến thức này giúp cho các em hiểu được mình nên làm như thế nào cho đúng với vị trí, bổn phận của người con trong mối quan hệ với cha mẹ.

- Con cái cần hình thành thái độ đúng đắn trong cách ứng xử phù hợp với cha mẹ, tránh những thái độ tiêu cực trong mối quan hệ với cha mẹ, nhằm xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cha mẹ.

- Con cũng phải rèn luyện bản thân trong cách ứng xử với người lớn nói chung, với cha mẹ nói riêng để cha mẹ nhận thấy được sự khôn lớn dần nơi các em và nhận ra được nguyện vọng, xu hướng muốn làm người lớn của các em. Để từ đó, cha mẹ thấy thật sự cần phải thay đổi kiểu quan hệ cha mẹ với con cho phù hợp với mong muốn của các em.

- Con cái nên dành thời gian thường xuyên trò chuyện, tâm sự với cha mẹ về những suy nghĩ, những mong muốn của bản thân để cha mẹ hiểu các em hơn.

2.3. Về phía nhà trường

Trường học nên tổ chức các hoạt động phong phú, các buổi sinh hoạt tập thể vui vẻ bổ ích có sự tham gia của học sinh và cha mẹ của các em nhằm tạo điều kiện cho học sinh và cha mẹ học sinh thấu hiểu, thông cảm với nhau hơn.

Nhà trường nên có những buổi tọa đàm với sự có mặt của các chuyên gia tâm lý về quan hệ cha mẹ với con để cung cấp cho học sinh và cha mẹ của các em có thêm kiến thức và kỹ năng cần thiết trong ứng xử giữa cha mẹ với con ở lứa tuổi học sinh THCS.

Nhà trường nên thành lập phòng tham vấn tâm lý học đường dành cho học sinh và cha mẹ học sinh, nhằm giúp đỡ giải tỏa những vấn đề liên quan đến lứa tuổi của học sinh THCS nói chung và liên quan đến vấn đề trong mối quan hệ giữa cha mẹ với con trong lứa tuổi này nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. A.A.Beclich (2000), *Văn hóa học. Những lý thuyết nhân học văn hóa*, Người dịch: Đỗ Thúy Lai, Hoàng Vinh, Huyền Giang, NXB Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
2. Trần Thị Vân Anh, Hà Thị Minh Khương (2009), *Quan hệ cha mẹ với con ở tuổi vị thành niên*, Tạp chí Gia đình và giới, số 6, tr.16 – 29.
3. Nguyễn Hà Đông (2015), *Sự hài lòng với hôn nhân và các yếu tố tác động*, Tạp chí nghiên cứu gia đình và giới, số 4, tr3 - 14.
4. Trương Thị Khánh Hà (2015), *Thích ứng thang đo hạnh phúc chủ quan cho vị thành niên*, Tạp chí Tâm lý học, số 5.
5. Lưu Song Hà (2004), *Cách ứng phó của vị thành niên đối với những khó khăn trong gia đình*, Tạp chí Tâm lý học, số 12, tr 44 -48 và 63.
6. Lưu Song Hà (2008), *Cách thức cha mẹ quan hệ với con và hành vi lệch chuẩn của trẻ*, Nxb Khoa học xã hội.
7. Nguyễn Thị Vân Hạnh (2013), *Sự hài lòng về cuộc sống của người Việt Nam hiện nay xét trên góc độ nghề nghiệp, việc làm và mức sống*, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Khoa học xã hội và nhân văn, tập 29, số 3, tr 10 - 18.
8. Nguyễn Kế Hào, Nguyễn Quang Uẩn (2004), *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học sư phạm.
9. Dương Diệu Hoa, Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào, Phan Trọng Ngo, Đỗ Thị Hạnh Phúc (2008). *Tâm lý học phát triển*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm.
10. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Ngô Thanh Huệ và Lê Thị Mai Liên (2013), *Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của trẻ em từ 6 – 11 tuổi qua tiếp cận tâm lý học*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 29, Số 3, tr.1-9.
12. Dương Thị Thu Hương (2012), *Các yếu tố tác động đến mức độ hài lòng về đời sống tinh thần*, Tạp chí Xã hội học, số 4, tr.64 -75.

13. Dương Thị Thu Hương, Hoàng Bá Thịnh (2013), *Sự hài lòng về hôn nhân, về mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái và các yếu tố tác động*, Tạp chí nghiên cứu gia đình và giới (số 5), tr16-26
14. Trần Thu Hương, Ngô Thanh Huệ (2018), *Nghiên cứu sự hạnh phúc ở trường học của học sinh Việt Nam: tiếp cận đánh giá đa chiều*, Tạp chí tâm lý học xã hội, số 3, tr 15-35.
15. I.X Côn (1987), người dịch Phạm Minh Hạc, Ngô Hào Hiệp, *Tâm lý học Thanh Niên*, Nxb trẻ.
16. Đỗ Ngọc Khanh (2004), *Cách ứng xử của cha mẹ và tự đánh giá bản thân của con cái lứa tuổi thiếu niên ở Hà Nội*, Tạp chí Tâm lý học, số 11, tr. 35 – 40.
17. Vũ Thị Khánh Linh (2007), *Thực trạng về phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh trường THCS Trần Đăng Ninh – Thành phố Nam Định*, Tạp chí tâm lý học (số 12), tr. 17 – 23.
18. Trần Thành Nam (2015), *Mối liên hệ giữa phong cách làm cha mẹ và biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên*, Tạp chí Tâm lý học, số 4, tr.47 – 61.
19. Đỗ Hạnh Nga (2006), *Xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con lứa tuổi học sinh trung học cơ sở về nhu cầu độc lập*, Tạp chí Tâm lý học, Số 5, tr 35 – 41.
20. Nguyễn Thị Nguyệt (2007), *Sự lựa chọn ứng xử của cha mẹ với con*, Tạp chí Tâm lý học, số 9(120).
21. Vũ Thị Nho (2003), *Tâm lý học phát triển*, Nxb đại học Quốc gia Hà Nội.
22. Santrock j. W. (2004), *Tìm hiểu thế giới tâm lý tuổi vị thành niên*, người dịch: Trần Thị Lan Hương, NXB Phụ nữ.
23. Nguyễn Phương Thảo (2013), *Ứng xử của cha mẹ đối với con vị thành niên (qua cuộc khảo sát tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh)*, Tạp chí Gia đình và giới, số 5, tr 63 – 73.
24. Lê Thi (2011), *Mối quan hệ giữa cha mẹ và con*, tạp chí Gia đình và giới, số1, tr 15 – 21.

25. Hoàng Bá Thịnh (2012), *Sự hài lòng về cuộc sống của người Việt Nam một số phát hiện ban đầu hàm ý và chính sách*, Tạp chí Nghiên cứu con người, số 4, tr3 – 13.
26. Hoàng Bá Thịnh (2012), *Sự hài lòng về hôn nhân và gia đình*, Tạp chí Dân số và phát triển, số 8(137).
27. Hoàng Bá Thịnh (2013), *Sự hài lòng về cuộc sống, một tiếp cận phi kinh tế về phát triển*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 2.
28. Hoàng Bá Thịnh, Phạm Văn Quyết, Trần Thị Minh Thi, Dương Thị Thu Hương, Lê Thái Thị Băng Tâm (2011), *Báo cáo thường niên xã hội Việt Nam năm 2011: Sự hài lòng về cuộc sống*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
29. Đặng Bích Thủy (2012), *Quan hệ cha mẹ - con cái vị thành niên: Cơ sở lý luận và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 2, tr 97 – 108.
30. Trương Thị Thu Thủy và Trần Thị Thanh Loan (2012), *Cách ứng xử của vị thành niên với cha mẹ trong quá trình giao tiếp: phân tích từ một khảo sát thực địa*, Tạp chí nghiên cứu Gia đình và giới, (số 5), tr 77 – 87.
31. Nguyễn Huy Tú, 2000, *Xúc cảm và tình cảm*, Đề cương bài giảng Tâm lý học đại cương, Hội đồng bộ môn Tâm lý học – Giáo dục học - Tiểu ban Tâm lý học, Hà Nội.
32. Nguyễn Khắc Viện (2001), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Văn hóa thông tin.

TIẾNG ANH

33. Driscoll, Lcy.(2013), *Parenting Styles and Self – Esteem*, pp 4,6-8
34. Randolph J., Kangas M.M., Ruokamo H. (2009). “*The Preliminary Development of the Children’s Overall Satisfaction with Schooling Scale (COSSS)*”, Child Indicators Resarch, vol. 2, n° 1, Springer Netherlands, p.79-93.
35. Rituparna Prasoon and KR Chaturvedi, *Life Satisfaction: A literature Review, The Researcher- International Journal of Management Humanities and Social Sciences July-Dec 2016, 1(2), page 26.*

36. Upton, P, Lawford, J,&Eiser, C.(2008), *Parent - child agreement across child health – related quality of life instruments: a review of the literature*. *Quality of life research*, (17), p 895 -913.
37. William Pavot and Ed Diener(1993), *Review of the Satisfaction With Life Scale*, *Psychological Assessment [PsycARTICLES]*; June 1993; 5, 2; PsycARTICLES, pg. 164.
38. Zora Raboteg – Saric, Marija Sakic (2014), *Relation of parenting styles and friendship, quality to self – esteem, life satisfaction and happiness in adolescents*, *Applied research in Quality of life*, vol 9 (3), pp.749 – 965, doi: 10.1007/s11482 – 013 – 9268 – 0.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC SINH THCS VỚI CHA MẸ

Em thân mến, chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu về sự hài lòng của học sinh THCS với cha mẹ. Sự hợp tác của các em trong việc trả lời phiếu này có ý nghĩa rất quan trọng. Những thông tin trong phiếu trả lời của em chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học, em không cần ghi tên của mình. Hãy đánh dấu X vào ô mà em cho là phù hợp với mình nhất.

Xin chân thành cảm ơn em!

Thông tin cá nhân:

- Em là học sinh lớp: Trường:.....
- Giới tính: Nam Nữ
- Kết quả học tập của em năm học vừa qua:
- Gia đình em có mấy anh/chị/em?.....
- Nghề nghiệp của cha:.....
- Nghề nghiệp của mẹ:.....

Câu 1. Trong mối quan hệ với cha mẹ, em cảm thấy:

<i>Nội dung</i>	<i>Rất đúng</i>	<i>Đúng</i>	<i>Một chút đúng</i>	<i>Hoàn toàn không đúng</i>
1. Cha mẹ rất yêu thương em và em cũng vậy				
2. Cha mẹ và em luôn quan tâm lẫn nhau				
3. Cha mẹ và em rất gần gũi nhau				
4. Cha mẹ và em luôn dành				

nhiều thời gian cho nhau				
5. Cha mẹ luôn hiểu em và em cũng hiểu cha mẹ				
6. Cha mẹ có vị trí quan trọng nhất đối với em, và em cũng có vị trí quan trọng nhất với cha mẹ				
7. Cha mẹ và em luôn tôn trọng lẫn nhau				
8. Cha mẹ luôn tin tưởng em và em cũng luôn tin tưởng cha mẹ				

Câu 2. Theo em, cha mẹ có vai trò như thế nào trong các vấn đề liên quan đến học tập của em?

<i>Nội dung</i>	<i>Rất quan trọng</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Ít quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>
1. Định hướng nghề nghiệp				
2. Kết quả học tập				
3. Giúp em giải tỏa căng thẳng trong học tập				
4. Rèn luyện cho em sự độc lập trong học tập				
5. Giúp em giải quyết những khó khăn nảy sinh trong hoạt động học tập				
6. Tạo tâm lý thoải mái cho em học tốt hơn				

Câu 3. Theo em, việc cha mẹ quan tâm đến các mối quan hệ bạn bè của con cái có ý nghĩa như thế nào đối với em?

<i>Nội dung</i>	<i>Rất quan trọng</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Ít quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>
1. Giúp con biết chọn bạn tốt				
2. Giúp con tránh được sự lôi kéo của bạn xấu				
3. Giúp con có những ứng xử đúng mực với bạn bè				
4. Kịp thời phát hiện những lệch lạc do ảnh hưởng từ bạn bè				
5. Cảnh giác với những tình huống xấu có thể xảy ra				
6. Rút kinh nghiệm từ bạn bè				

Câu 4. Xin em cho biết sự quan tâm của cha mẹ về các sinh hoạt của em trong gia đình có vai trò như thế nào đối với em?

<i>Nội dung</i>	<i>Rất quan trọng</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Ít quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>
1. Chăm sóc đảm bảo sức khỏe cho em				
2. Giúp em có chế độ sinh hoạt hợp lý				
3. Giáo dục em về cách nói năng, ứng xử với mọi người				
4. Định hướng về sự lựa chọn trang phục phù hợp với độ tuổi				
5. Tạo cho em thói quen tốt về việc sử dụng các phương tiện giải trí				

Câu 5. Em vui lòng cho biết mức độ đồng tình của em về sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động học tập của em:

<i>Nội dung</i>	<i>Rất thích</i>	<i>Thích</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Không thích</i>
1. Quan tâm việc học và mọi chuyện xảy ra ở trường của em				
2. Hướng dẫn, chỉ bảo em khi em gặp khó khăn trong học tập				
3. Thường xuyên kiểm tra bài vở của em				
4. Đưa đón em đi học				
5. Giám sát và nhắc nhở việc học ở nhà của em				
6. Động viên, khen ngợi khi em chăm chỉ và học tốt				
7. Có phần thưởng mỗi khi em đạt kết quả cao				
8. Cha mẹ là người định hướng nghề nghiệp cho em				
9. Cha mẹ cho em tự quyết định việc học tập, chọn nghề.				

Câu 6. Với những tình huống không mong muốn có thể xảy ra trong hoạt động học tập của em cách ứng xử của cha mẹ em thường là:

<i>Nội dung</i>	<i>Rất đúng</i>	<i>Phần lớn đúng</i>	<i>Đúng một phần</i>	<i>Hoàn toàn không đúng</i>
1. La mắng khi em bị điểm kém				
2. Động viên, an ủi khi em bị điểm kém				
3. Trách phạt em khi giáo viên phân nân về việc học của em				
4. Thuyết phục em nhẹ nhàng khi em không thích học môn mà cha mẹ định hướng				
5. Bình tĩnh tìm hiểu và lắng nghe con trình bày lý do khi biết em nghỉ học một buổi không phép				
6. Tra hỏi kỹ và yêu cầu đem phiếu tính tiền về mỗi khi em xin tiền mua thêm sách vở, đồ dùng học tập				
7. La mắng khi em đi học về muộn hơn so với bình thường				

Câu 7. Hãy cho biết em cảm thấy như thế nào về sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động giao lưu với bạn bè của em?

<i>Nội dung</i>	<i>Rất hài lòng</i>	<i>Hài lòng</i>	<i>Ít hài lòng</i>	<i>Không hài lòng</i>
1. Cha mẹ quan tâm đến việc con đi chơi với bạn				
2. Cấm con chơi với những người mà cha mẹ cho là không tốt				
3. Cha mẹ quan tâm giúp đỡ bạn của con				
4. Cha mẹ thường góp ý cho con và bạn của con cùng tiến bộ				
5. Cha mẹ khích lệ con biết trân trọng tình bạn, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp				
6. Cha mẹ luôn chia sẻ những điều hay lẽ phải với các bạn của con				
7. Cha mẹ tìm hiểu kỹ về người bạn chơi với con				
8. Cha mẹ quan tâm sự giúp đỡ và ảnh hưởng lẫn nhau giữa con và bạn của con				

Câu 8. Hãy cho biết em hài lòng như thế nào về sự quan tâm của cha mẹ dành cho em trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình?

<i>Nội dung</i>	<i>Rất hài lòng</i>	<i>Hài lòng</i>	<i>Ít hài lòng</i>	<i>Không hài lòng</i>
1. Sở thích của em				
2. Chuyện ăn uống, vệ sinh của em				
3. Sức khỏe của em				
4. Đầu tóc, trang phục của em				
5. Các hành vi, cử chỉ, lời nói của em				
6. Nhu cầu của em				
7. Quy định cho sinh hoạt của em				
8. Yêu cầu em phải làm việc nhà				
9. Về việc sử dụng điện thoại và các phương tiện giải trí khác				

Câu 9: Xin hãy cho biết những biểu hiện của em trước sự quan tâm của cha mẹ trong hoạt động học tập:

<i>Nội dung</i>	<i>Rất thường xuyên</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Không bao giờ</i>
1. Không cho cha mẹ đưa đón khi đi học				
2. Giận dỗi khi cha mẹ thường xuyên kiểm tra bài vở của em				

<p>3. Cãi lời cha mẹ khi cha mẹ ép em phải học giỏi những môn theo định hướng của cha mẹ mà bản thân em không thích môn học đó.</p>				
<p>4. Lảng tránh, bỏ đi chỗ khác khi cha mẹ nói nhiều đến chuyện học hành và định hướng nghề nghiệp của em</p>				
<p>5. Miễn cưỡng làm theo những yêu cầu của cha mẹ trong học tập.</p>				
<p>6. Khóc vì cảm thấy mất tự do cha mẹ giám sát toàn bộ việc học của con</p>				
<p>7. Vùn vằng, không hợp tác khi cha mẹ lên kế hoạch học tập cho con</p>				
<p>8. Chống lại những yêu cầu của cha mẹ về việc học tập</p>				

Câu 10: Xin hãy cho biết những biểu hiện của em trước sự quan tâm của cha mẹ trong quan hệ với bạn bè:

<i>Nội dung</i>	<i>Rất thường xuyên</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Không bao giờ</i>
1. Nghe lời cha mẹ về việc chọn bạn chơi				
2. Vẫn chơi với những bạn mà cha mẹ không thích				
3. Giận dỗi, vùng vằng				
4. Cãi lời cha mẹ				
5. Nhịn ăn				
6. Bỏ nhà đi				
7. Khóc lóc				
8. Trốn cha mẹ đi chơi với bạn				
9. Không quan tâm đến lời cha mẹ				

Câu 11: Trước sự quan tâm của cha mẹ với em trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình, em thường:

<i>Nội dung</i>	<i>Rất thường xuyên</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Không bao giờ</i>
1. Vui vẻ làm theo yêu cầu, chỉ bảo của cha mẹ				
2. Giận dỗi khi cha mẹ nhắc nhở, giao việc				
3. Mặc những trang phục				

cha mẹ không thích				
4. Làm đầu tóc theo ý thích của em				
5. Không tâm sự với cha mẹ khi có chuyện buồn				
6. Chỉ sinh hoạt theo nhu cầu và hứng thú của mình				
7. Hay thức khuya chơi game, sử dụng phương tiện giải trí không theo ý của cha mẹ				

Câu 12: Theo em những yếu tố sau đây có ảnh hưởng như thế nào đến sự hài lòng của em với cha mẹ?

<i>Nội dung</i>	<i>Rất ảnh hưởng</i>	<i>Ảnh hưởng</i>	<i>Ít ảnh hưởng</i>	<i>Không ảnh hưởng</i>
1. Nghề nghiệp của cha mẹ				
2. Thời gian cha mẹ dành cho bạn				
3. Phong cách giáo dục của cha mẹ				
4. Quan điểm về cách ứng xử của cha mẹ với con				
5. Kiến thức về đặc điểm tâm – sinh lý của con				
6. Khoảng cách về tuổi tác				
7. Tính cách của cha mẹ				
8. Yếu tố khác:				

Câu 13. Trong mối quan hệ giữa em và cha mẹ, em thấy cha mẹ:

- Yêu thương em
- Quan tâm nhiều đến em
- Tin tưởng em
- Tôn trọng em
- Đối xử độc đoán cứng nhắc
- Nuông chiều em
- Áp đặt em
- Không hiểu em
- Không gần gũi với em
- Ý kiến khác.....

Câu 14: Em có mong muốn cha mẹ thay đổi điều gì giúp cho mối quan hệ giữa em với cha mẹ tốt đẹp hơn?

- Dành nhiều thời gian cho em
- Quan tâm nhiều đến em
- Tin tưởng em
- Tôn trọng em
- Không áp đặt em
- Gần gũi với em
- Chủ động tâm sự với em
- Không đối xử độc đoán với em
- Hiểu em hơn
- Lắng nghe em chia sẻ khi em gặp chuyện buồn
- Nên hỏi rõ nguyên nhân những sai phạm của em
- Ý kiến khác.....

Câu 15: Em nhận thấy em cần phải điều chỉnh bản thân như thế nào để mối quan hệ giữa em với bố mẹ tốt đẹp hơn?

- Bớt bướng bỉnh hơn
- Nghe lời cha mẹ
- Chăm chỉ học tập hơn

- Thông cảm cho công việc của cha mẹ hơn
- Quan tâm cha mẹ
- Tâm sự với cha mẹ nhiều hơn
- Nên hỏi, tham khảo ý kiến của cha mẹ trong mọi việc
- Thường xuyên làm việc nhà giúp cha mẹ
- Từ bỏ những thói quen không tốt
- Suy nghĩ nghiêm túc những lời răn dạy của cha mẹ
- Kiểm chế cảm xúc của bản thân
- Ý kiến khác.....

PHỤ LỤC 2: PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU

Địa điểm phỏng vấn:

Thời gian phỏng vấn:

Người được phỏng vấn:

Nội dung phỏng vấn:

1. Giới thiệu, làm quen.
2. Thông báo về mục đích, nội dung phỏng vấn
3. Các câu hỏi phỏng vấn:

Câu 1. Rất nhiều bạn cho rằng, trong việc học tập của con thì ba mẹ có vai trò rất quan trọng đối với kết quả học tập. Em cho biết ý kiến của mình về vấn đề này?

Câu 2. Có những bạn đánh giá chưa cao về vai trò của cha mẹ trong việc giúp em giải quyết những khó khăn nảy sinh trong hoạt động học tập. Em cho biết ý kiến của mình về vấn đề này.

Câu 3. Về việc định hướng nghề nghiệp của em sau này, em thích ba mẹ sẽ định hướng cho em hay em muốn ba mẹ cho em hoàn toàn quyết định. Tại sao?

Câu 4. Nếu như ba mẹ cấm em chơi với những bạn mà ba mẹ cho là không tốt thì em cảm thấy thế nào? Hãy chia sẻ thêm về quan điểm và cảm nhận của em về sự quan tâm của cha mẹ trong lĩnh vực bạn bè của con.

Câu 5. Em có cảm thấy hài lòng với việc cha mẹ thường góp ý cho con và bạn của con cùng tiến bộ?

Câu 6. Em cho biết cảm nhận của em về sự quan tâm của cha mẹ trong việc em sử dụng điện thoại di động và các phương tiện giải trí khác.

Câu 7. Theo em quan điểm về cách ứng xử của cha mẹ với con có ảnh hưởng như thế nào đến môi quan hệ giữa cha mẹ với con. Em hãy chia sẻ thêm về quan điểm của ba mẹ em trong cách ứng xử với con cái trong một vài tình huống nhất định. Em có hài lòng với quan điểm đó không?

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của em!